



ABBANK

2021 | BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT



	THÔNG TIN CHUNG	4 - 19
	CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC	20 - 55
	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	56 - 57
	QUẢN TRỊ RỦI RO	58 - 59
	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021	60 - 80
	BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG	81 - 83
	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	84 - 93
	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	94 - 97
	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	98 - 124

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Tên Tiếng Anh:
AN BÌNH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Tên giao dịch, tên viết tắt:
ABBANK
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022,
tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ đến 31/12/2021

6.969.998.530.000 đồng

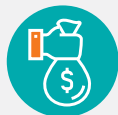


- Địa chỉ:
Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84-24) 37 612 888
- Website: www.abbank.vn
- Mã cổ phiếu: ABB

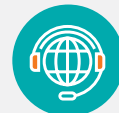
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



ABBANK THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA LOẠI HÌNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (NHNN), GỒM CÁC HOẠT ĐỘNG SAU ĐÂY:



Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;



Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; chiết khấu; tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước;



Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;



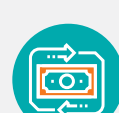
Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;



Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;



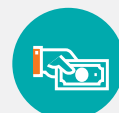
Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;



Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;



Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;



Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;



Dịch vụ môi giới tiền tệ;



Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;



Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;



Lưu ký chứng khoán;



Ví điện tử;



Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;



Mua nợ.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2021, HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI ABBANK ĐẠT 165 ĐIỂM GIAO DỊCH (35 CHI NHÁNH VÀ 130 PHÒNG GIAO DỊCH) TRÊN 34 TỈNH/THÀNH TRỌNG ĐIỂM TRONG CẢ NƯỚC.



35

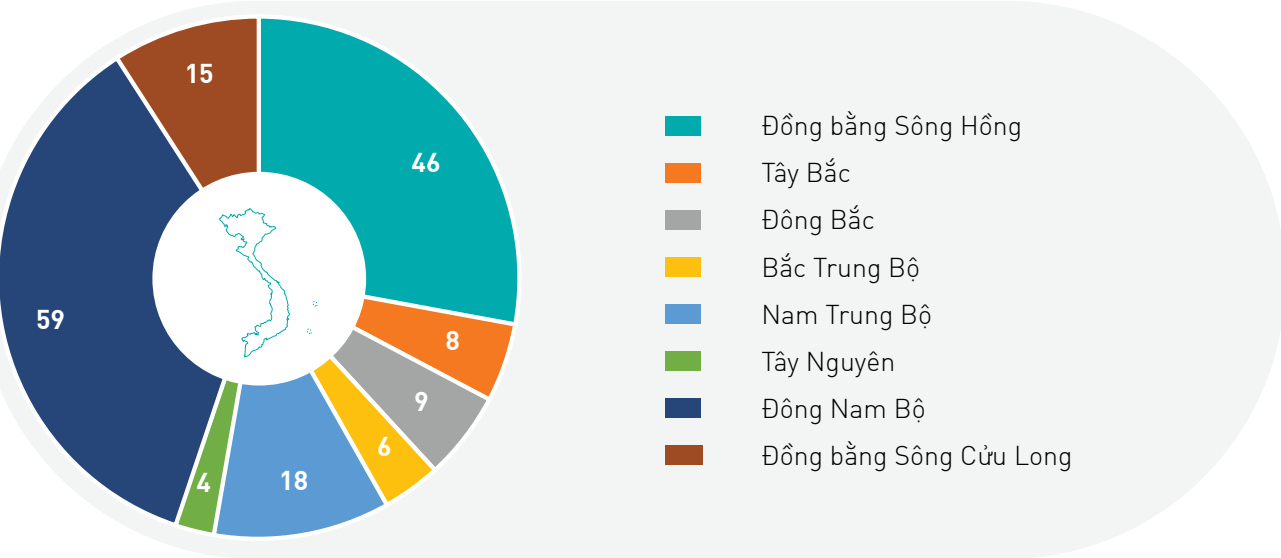
CHI NHÁNH

130

PHÒNG GIAO DỊCH

Hệ thống mạng lưới 165 điểm giao dịch của ABBANK phân bố trên cả nước theo 8 khu vực địa lý.

Biểu đồ phân bố 165 điểm giao dịch



PHÂN BỐ

35

CHI NHÁNH
THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Đồng bằng Sông Hồng (06)
Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh,
Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình

Tây Bắc (02)
Sơn La, Điện Biên

Đông Bắc (03)
Thái Nguyên, Lạng Sơn,
Quảng Ninh

Bắc Trung Bộ (03)
Nghệ An, Thanh Hóa,
Thừa Thiên Huế

Nam Trung Bộ (04)
Đà Nẵng, Khánh Hòa,
Quảng Nam, Bình Thuận

Tây Nguyên (01)
Gia Lai

Đông Nam Bộ (07)
Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương,
Bình Phước, Hồ Chí Minh,
Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn

Đồng bằng Sông Cửu Long (09)
Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long,
Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang,
Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu

Năm 2021, ABBANK tiếp tục thực hiện cải tạo cơ sở vật chất tại các điểm giao dịch để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Về công tác phát triển mạng lưới điểm giao dịch, ABBANK định hướng mở rộng đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành phố tại khu vực Tây Bắc có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Khách hàng là Trọng tâm
- Nhân sự là Tài sản
- Cộng tác cùng Phát triển
- Linh hoạt và Thích ứng
- Kỷ luật để Chiến thắng



TẦM NHÌN

Trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính **Hiệu quả, Nhanh và Phù hợp** với nhu cầu của Khách hàng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1993

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp vào ngày 13 tháng 5 năm 1993.

2005

- Sự gia nhập của các Cổ đông chiến lược trong nước: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (nay là Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần).
- Vốn điều lệ của ABBANK đạt 165 tỷ đồng.

2004

- Từ một ngân hàng nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị.
- Từ vốn điều lệ 5 tỷ đồng năm 2002, đến năm 2004 ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên 70,04 tỷ đồng.

2006

- ABBANK tăng vốn điều lệ lên 1.131 tỷ đồng.

2007

- ABBANK tăng vốn lên 2.300 tỷ đồng.
- Tổng tài sản vượt ngưỡng 1 tỷ USD (hơn 16.000 tỷ đồng theo tỷ giá tại năm 2007).

2009

- Vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.850 tỷ đồng vào tháng 7/2009 và đạt 3.482 tỷ đồng vào cuối năm 2009.
- Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% lên 20% vào cuối năm 2009.

2008

- ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống.
- Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank) chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 15%.
- ABBANK tăng vốn điều lệ lên 2.705 tỷ đồng.

2010

- ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank. Maybank tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần 20% tại ABBANK.
- ABBANK tăng vốn điều lệ lên 3.831 tỷ đồng.
- Năm đầu tiên phát động và tổ chức Tết An Bình.

2012

- Mạng lưới ABBANK đạt hơn 140 điểm giao dịch tại 29 tỉnh/thành trên toàn quốc.

2011

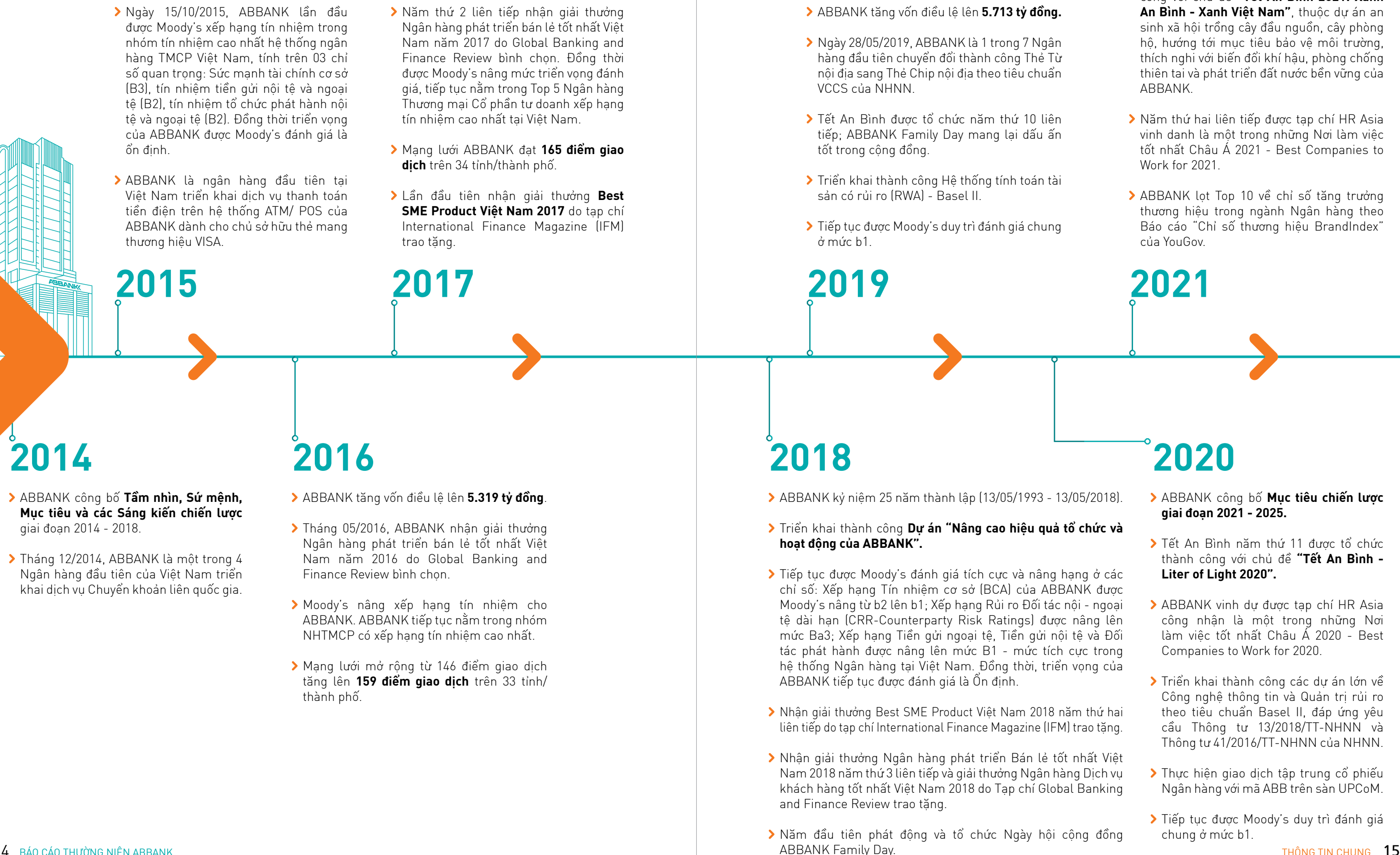
- ABBANK tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng.

2013

- Ngày 26/04/2013, ABBANK tăng vốn điều lệ lên gần 4.800 tỷ đồng. IFC chính thức trở thành Cổ đông lớn của ABBANK, sở hữu 10% vốn điều lệ. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu 20%, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK.
- Ngày 28/05/2013, ABBANK tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Ngân hàng (13/05/1993 - 13/05/2013) tại Hà Nội.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(tiếp theo)



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021



NĂM 2021 LÀ NĂM ĐẦU TIÊN ABBANK TRIỂN KHAI LỘ TRÌNH CHIẾN LƯỢC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. THEO ĐÓ, HOẠT ĐỘNG CỦA ABBANK GHI NHẬN NHIỀU DẤU ẤN QUAN TRỌNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ. SỨC KHỎE THƯƠNG HIỆU CỦA ABBANK TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC.



> Tháng 01/2021, chương trình **Tết An Bình năm thứ 12** chính thức được khởi động với chủ đề “Xanh An Bình - Xanh Việt Nam”. Thông qua chương trình, ABBANK là Ngân hàng tiên phong hưởng ứng sáng kiến 1 tỷ cây xanh trong 5 năm (2021-2025) theo chỉ thị số 45, ban hành ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tết An Bình 2021 đã trao tặng 11.200 cây xanh phòng hộ và gần 100 phần quà Tết cho đồng bào vùng biên giới huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.



> Tháng 02/2021, năm thứ 5 liên tiếp ABBANK đồng hành với vai trò **Đại Lá lành**, cùng chương trình Cặp lá yêu thương trao tặng học bổng cho các em nhỏ hiếu học có hoàn cảnh kém may mắn trên cả nước.



> Ngày 25/04/2021, ABBANK tổ chức thành công “Ngày hội bán hàng” và **Roadshow “Công dân số - Ditizen ngập phố”** trên phạm vi 24 tỉnh/thành lớn, thu hút gần 20.000 khách hàng mở tài khoản và cài đặt ứng dụng ngân hàng điện tử AB Ditizen.

> Ngày 29/04/2021, ABBANK tổ chức thành công **Đại hội đồng cổ đông năm 2021**.



> Ngày 13/05/2021, ABBANK kỷ niệm **28 năm thành lập** (13/05/1993 - 13/05/2021).



> Ngày 19/06/2021, ABBANK và Công ty cổ phần Tập đoàn GELEXIMCO đã đồng hành **đóng góp 20 tỷ đồng vào quỹ Vaccine phòng, chống Covid-19 của Chính phủ** tại sự kiện “Hà Nội chung tay hành động đẩy lùi dịch Covid-19”.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021 (tiếp theo)

THÁNG
07

- Ngày 19/7/2021, trong thông báo đánh giá xếp hạng sau 3 tháng đầu năm 2021, Moody's công nhận **xếp hạng Tổ chức phát hành và tiền gửi dài hạn của ABBANK đạt mức B1**; Thanh khoản của ABBANK có tính vững mạnh.
- Cuối tháng 7/2021, ABBANK và GELEXIMCO tiếp tục trao tặng **500 máy thở** cho các bệnh viện tuyến đầu chống dịch Covid-19 tại TP. HCM.



THÁNG
09



- Tháng 9/2021, Đoàn thanh niên ABBANK tổ chức chương trình **"Trung thu đông đầy - Sum vầy yêu thương"** dành cho các bệnh nhi tại các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội.
- Cuối tháng 9/2021, ABBANK lọt **Top 10 về chỉ số tăng trưởng thương hiệu** trong ngành Ngân hàng theo Báo cáo "Chỉ số thương hiệu BrandIndex" của YouGov. Đồng thời lọt vào **danh sách 25 Thương hiệu Tài chính dẫn đầu tại Việt Nam** theo công bố của Tạp chí Tài chính Forbes Việt Nam, với giá trị thương hiệu ước đạt 39,4 triệu USD.

THÁNG
10

- Tháng 10/2021, ABBANK và GELEXIMCO **trao tặng 4 xe ô tô cứu thương chuyên chở bệnh nhân Covid-19** cho Bộ Công an, nâng tổng số tiền đóng góp từ đầu mùa dịch của hai đơn vị lên đến hơn 70 tỷ đồng.
- Ngày 08/10/2021, ABBANK lần thứ 2 xuất hiện trong danh sách **Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2021** - Best Company to work for in 2021 do Tạp chí Nguồn Nhân lực Châu Á (HR Asia) bình chọn.
- Ngày 22/10/2021, Hội đồng Quản trị ABBANK công bố Quyết định **thành lập Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số**.
- Ngày 26/10/2021, ABBANK (mã chứng khoán ABB) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.



- Đầu tháng 11/2021, Tổ chức Công đoàn Việt Nam dành tặng kỷ niệm chương **"Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"** cho 02 cán bộ Đoàn tiêu biểu của ABBANK. Đồng thời Công đoàn cơ sở ABBANK cũng nhận bằng khen từ Liên đoàn lao động Tp. HCM.
- Ngày 02/11/2021, ABBANK tổ chức lễ **Khởi động dự án "Tư vấn chiến lược Công nghệ thông tin"**, với sự tư vấn của đơn vị tư vấn quản lý toàn cầu Công ty McKinsey & Company Vietnam (McKinsey). Dựa trên cơ sở năng lực tài chính của ABBANK, McKinsey sẽ đưa ra thiết kế kiến trúc công nghệ và lộ trình thực hiện để giúp Ngân hàng đạt được mục tiêu chiến lược trung hạn và dài hạn của mình.
- Ngày 14/11/2021, ABBANK đã tham gia "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" tại tỉnh Điện Biên và **trao tặng kinh phí xây dựng 200 căn nhà cho người dân nghèo** tại địa bàn tỉnh với tổng giá trị 10 tỷ đồng.
- Ngày 15/11/2021, ABBANK đã kết hợp với Công ty Delivering Happiness Vietnam (DHV) tổ chức buổi **Hội thảo trực tuyến "Hành trình Văn hóa - Đổi mới Sáng tạo dựa trên giá trị cốt lõi"**, nhằm tìm ra các giải pháp xây dựng và bồi đắp các giá trị Văn hóa Doanh nghiệp của ABBANK, phù hợp hơn với chiến lược và bối cảnh mới.

THÁNG
11



ABBANK HOÀN THÀNH TĂNG VỐN GIAI ĐOẠN 1

VỐN ĐIỀU LỆ MỚI ĐẠT:
6.969.998.530.000 ĐỒNG

Gồm chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBNV



THÁNG
12

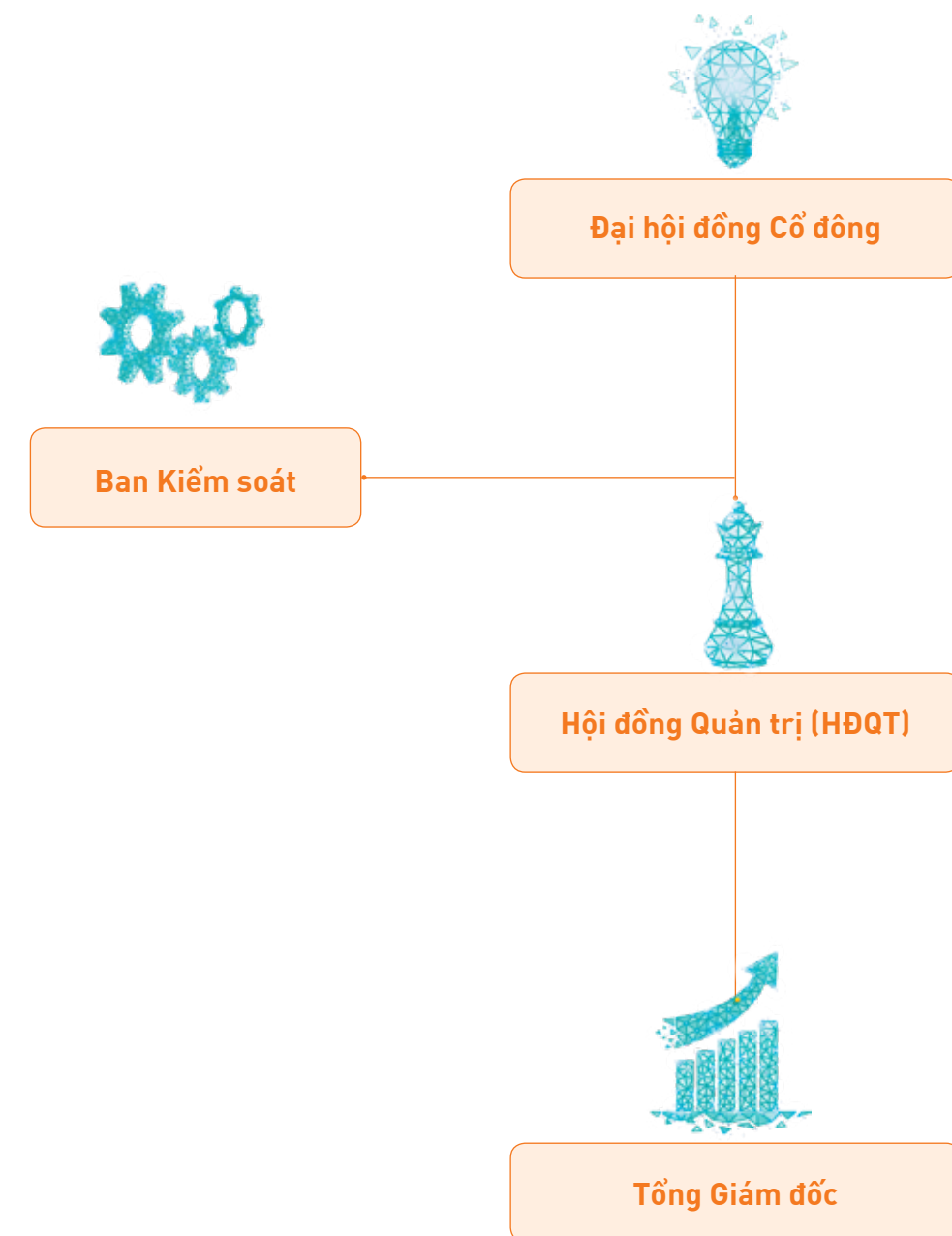
- Tháng 12/2021, ABBANK lọt top 10 ngân hàng ngoài quốc doanh có chỉ số thương hiệu tốt nhất và top 13 ngân hàng có chỉ số thương hiệu tốt nhất theo báo cáo xếp hạng của Mibrand.
- Tháng 12/2021, ABBANK đạt bước tiến lớn về tuân thủ quy định của NHNN, **đáp ứng tiêu chuẩn Basel II/III ở các rủi ro trọng yếu**.
- Ngày 31/12/2021, ABBANK chính thức hoàn thành tăng vốn giai đoạn 1, nâng tổng vốn điều lệ lên **6.969.998.530.000 đồng** thông qua việc chào bán thành công 114.262.271 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư và phát hành 11.426.227 cổ phiếu cho Cán bộ nhân viên (CBNV) theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động của ABBANK (Chương trình ESOP).

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



THEO ĐIỀU LỆ CỦA NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ABBANK CÓ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ THEO MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CỤ THỂ NHƯ SAU:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

- ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như: Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản;...
- ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Thông tin chi tiết

- ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã được tổ chức ngày 29/04/2021 tại Hà Nội.
- Các cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ Ngân hàng.
- Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua thư tín, trên website và báo chí toàn quốc theo đúng quy định về thủ tục tổ chức Đại hội.
- Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các cổ đông và cách thức các cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ www.abbank.vn.
- Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: www.abbank.vn. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự ĐHĐCĐ).



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Vai trò của HĐQT:** HĐQT là cơ quan quản lý của ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.
- Thành phần của HĐQT:** HĐQT của ABBANK nhiệm kỳ 2018 - 2022 đã được ĐHĐCĐ bầu kể từ ngày 25/4/2018 và bầu bổ sung ngày 12/06/2020, hiện gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.
- Danh sách Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*):**

TÊN VÀ CHỨC VỤ	ĐIỀU HÀNH	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	ĐỘC LẬP	THÀNH VIÊN HĐQT KỂ TỪ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng		x		27/5/2011	0,801%
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền		x		10/6/2003	Sở hữu cá nhân: 0,366%; Đại diện sở hữu 100% cổ phiếu của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP tại ABBANK: 12,779%
Thành viên: Bà Iris Fang		x		28/4/2016	0%
Thành viên: Ông Soon Su Long		x		25/4/2018	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang		x		12/6/2020	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương		x	x	25/4/2018	0,014%
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu		x	x	25/4/2018	0,014%

(*): ABBANK không phát hành các loại chứng khoán khác.

Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (căn cứ Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *(tiếp theo)*

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



Ông ĐÀO MẠNH KHÁNG
Sinh năm: 1969

- Chủ tịch HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
- Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK
- Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ ABBANK
- Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương Mại.

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 28 năm kinh nghiệm công tác trong ngành Tài chính - Ngân hàng và có 16 năm làm việc tại Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị ABBANK.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có

Ông VŨ VĂN TIỀN
Sinh năm: 1959

- Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên thường trực
- Chủ nhiệm Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số ABBANK
- Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015. Ông liên tục tham gia quản trị ABBANK ở các chức danh cao nhất trong HĐQT kể từ năm 2003 đến nay.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Geleximco - Công ty CP;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán An Bình;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình - Công ty con của ABBANK;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Thăng Long;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy An Hòa;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022 (tiếp theo)

Bà IRIS FANG

Sinh năm: 1952



- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Georgia, Hoa Kỳ.

Bà Iris Fang có 45 năm kinh nghiệm làm việc tại các định chế tài chính quốc tế ở Hoa Kỳ và Châu Á: American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank; và đã từng là Thành viên HĐQT của Công ty Quản lý Quỹ Việt Nam Holding. Ngoài việc đã từng tham gia đào tạo tại Viện Đào tạo Ngân hàng Việt Nam và là giảng viên thỉnh giảng của Đại học RMIT Việt Nam, bà còn là chuyên gia tư vấn cho các dự án của IFC và SECO. Bà được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2016 đến nay.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có

Ông SOON SU LONG

Sinh năm: 1968

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Cử nhân ngành Kế toán và Tài chính - Đại học Kinh tế và Khoa học Chính trị Luân Đôn
- Thành viên Viện Kế toán Anh Quốc và xứ Wales.

Ông Soon Su Long đã làm việc tại Việt Nam từ năm 2012 ở vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Maybank Việt Nam và được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2018 đến nay.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Tổng Giám đốc Maybank Việt Nam



Ông JASON LIM TSU YANG

Sinh năm: 1983

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Ông Jason Lim Tsu Yang hiện là Giám đốc Khối Chiến lược và Phát triển Kinh doanh kiêm Giám đốc Khối Chiến lược Quốc tế của Tập đoàn Maybank. Làm việc cho Maybank từ năm 2013, ông được chứng nhận là một Chuyên gia Ngân hàng và có bằng Cử nhân Khoa học về Toán Kinh doanh và Thống kê của Trường Kinh tế và Khoa học Chính trị London. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK kể từ ngày 12/6/2020.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có



Ông NGUYỄN DANH LƯƠNG

Sinh năm: 1957

- Thành viên độc lập của HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Ông Nguyễn Danh Lương có 34 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh, quản lý rủi ro. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Vietcombank như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ 25/04/2018.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có



Ông LƯU VĂN SÁU

Sinh năm: 1955

- Thành viên độc lập của HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Ông Lưu Văn Sáu là chuyên viên cao cấp bậc 5/6 về quản lý kinh tế, có học vị đa dạng với 37 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tín dụng, ngoại hối, phân tích kinh tế, nghiên cứu và quản lý kinh tế. Ông đã từng giữ các vị trí quan trọng như Vụ Phó Vụ Nghiên cứu Kinh tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vụ Phó Hàm Vụ Trưởng - Vụ Kinh tế Tổng hợp - Văn phòng Chính phủ. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ trao tặng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen như: 01 Huân chương lao động hạng III năm 2010; 02 Huân chương lao động hạng II năm 2015; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ các năm 2002, 2003, 2006, 2010; Bằng khen của Chủ tịch nước năm 2012; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2010; Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng năm 2011; Huy hiệu vì sự nghiệp ngành Ngân hàng. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ 25/04/2018.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã họp 03 lần. Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, HĐQT đã thực hiện trao đổi ý kiến và biểu quyết qua email để thông qua nhiều chính sách, quy định nội bộ.

➤ Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT như sau:

TÊN VÀ CHỨC VỤ	CÁC CUỘC HỌP ĐÃ THAM DỰ	CÁC CUỘC HỌP KHÔNG THAM DỰ	CÁC CUỘC HỌP ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	3	0	3
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	3	0	3
Thành viên: Bà Iris Fang	3	0	3
Thành viên: Ông Soon Su Long	3	0	3
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang	3	0	3
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	3	0	3
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	3	0	3

➤ Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên HĐQT

TÊN VÀ CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN	KHÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT	CÓ THAM GIA BIỂU QUYẾT
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	95	0	95
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	95	0	95
Thành viên: Bà Iris Fang	100	29	71
Thành viên: Ông Soon Su Long	100	22	78
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang	100	22	78
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	101	0	101
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	101	0	101

ĐÁNH GIÁ HĐQT

Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược. Năm 2021 ABBANK thành lập thêm Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số. Ngoài ra, cơ cấu thuộc HĐQT và hoạt động mang tính chất hội đồng có Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.

01

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.

02

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

03

ỦY BAN NHÂN SỰ (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

04

ỦY BAN CHUYỂN ĐỔI VÀ NGÂN HÀNG SỐ (TDC)

Được thành lập với chức năng chính là tham mưu xây dựng chính sách và hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, sáng kiến chuyển đổi, hoạt động công nghệ và ngân hàng số của Ngân hàng; thực hiện công tác quản lý và giám sát cấp cao đối với hoạt động điều hành ABBANK.

05

ỦY BAN XỬ LÝ RỦI RO

Được thành lập với chức năng chính là tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.

06

ỦY BAN XỬ LÝ NỢ

Được thành lập với chức năng chính là tham mưu, giúp HĐQT trong công tác xử lý nợ.

BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM**
Sinh năm: 1972

- Trưởng Ban Kiểm soát
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Kế toán
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm có 28 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.

Bà **PHẠM THỊ HẰNG**
Sinh năm: 1971

- Thành viên Ban Kiểm soát
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Luật
- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng.

Bà Phạm Thị Hằng có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ năm 2016.



Bà **NGUYỄN THỊ THANH THÁI**
Sinh năm: 1963

- Thành viên Ban Kiểm soát
- Cử nhân Tài chính Tín dụng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thái có 36 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính - Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Bà được bầu vào Ban Kiểm soát ABBANK nhiệm kỳ 2018 - 2022 kể từ ngày 25/4/2018.



Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ABBANK nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT (*)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	0,002%
2	Phạm Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	0,007%
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên Ban Kiểm soát	0,009%

(*) ABBANK không phát hành các loại chứng khoán khác.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông **LÊ HẢI**
Sinh năm: 1976

- Tổng Giám đốc
- Tiến sỹ Tài chính và Lưu thông tiền tệ.

Ông Lê Hải có năng lực chuyên môn cao và có trên 24 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, từng giữ những vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Ông Lê Hải giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 01/04/2020 đến 29/09/2020. Ngày 30/09/2020, Ông Lê Hải chính thức đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc ABBANK.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của ABBANK. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của ABBANK và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và một số Giám đốc Khối được cử làm thành viên Ban Điều hành gọi chung là Ban Điều hành; Kế toán trưởng và các Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.

Ông **NGUYỄN MẠNH QUÂN**
Sinh năm: 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tài chính Kế toán
- Cử nhân Ngoại ngữ
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 27 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, Citibank, HSBC, SeABank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015.

Ông Nguyễn Mạnh Quân được cử đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK kể từ ngày 03/03/2022.



BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)



Bà **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
Sinh năm: 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Kinh doanh Thương mại - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- Thạc sĩ Kinh tế Phát triển - Viện Quốc tế Khoa học xã hội (ISS), Đại học Erasmus Rotterdam, Hà Lan.

Bà Nguyễn Thị Hương có hơn 27 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính - Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN Việt Nam và 14 năm công tác tại ABBANK, đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.

Bà **PHẠM THỊ HIỀN**
Sinh năm: 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tín dụng
- Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính.

Bà Phạm Thị Hiền đã có 28 năm hoạt động trong ngành Tài chính - Ngân hàng Việt Nam, trong đó có Vietcombank, HSBC Việt Nam. Bà được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 10/03/2011.



Ông **ĐỖ LAM ĐIỀN**
Sinh năm: 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Ngữ Văn Anh
- Thạc sĩ Kinh tế Tài chính.

Ông Đỗ Lam Điền có hơn 26 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.



Ông **LẠI TẤT HÀ**
Sinh năm: 1978

- Phó Tổng Giám đốc
- Thạc sĩ Tài chính.

Ông Lại Tất Hà có 16 năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng SeABank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/10/2019.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)



Ông TRẦN VIỆT THẮNG
Sinh năm: 1967

- Thành viên Ban Điều hành
- Thạc sĩ - Chuyên ngành Vi điện tử.

Ông Trần Việt Thắng có hơn 30 năm kinh nghiệm lĩnh vực Công nghệ thông tin, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý. Từ ngày 02/03/2018, Ông Trần Việt Thắng được tuyển dụng và bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng.

Ông NGUYỄN KHÁNH PHÚC
Sinh năm: 1980

- Thành viên Ban Điều hành
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương.

Ông Nguyễn Khánh Phúc có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông từng giữ các vị trí quan trọng tại Techcombank, Maritime Bank, SeAbank. Từ ngày 04/03/2021, ông được bổ nhiệm là thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân.



Ông LÊ MẠNH HÙNG
Sinh năm: 1979

- Thành viên Ban Điều hành
- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.

Ông Lê Mạnh Hùng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Từ ngày 09/08/2017, Ông Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp.



Ông NGUYỄN HỒNG QUANG
Sinh năm: 1977

- Thành viên Ban Điều hành
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Ông Nguyễn Hồng Quang có 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính - Ngân hàng, trong đó có 20 năm công tác tại ABBANK. Ông được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ từ ngày 20/04/2019.



Ông BÙI QUỐC VIỆT
Sinh năm: 1975

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Ông Bùi Quốc Việt có 6 năm kinh nghiệm làm kế toán tổng hợp tại Công ty Điện lực Miền Nam và Điện lực Bình Phú thuộc Công ty Điện lực TP. HCM; gần 5 năm làm Tổ trưởng tổ kiểm tra Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Điện lực TP. HCM. Ông Việt đã có gần 15 năm kinh nghiệm tại Khối Tài chính Kế toán của ABBANK, trong đó có hơn 11 năm giữ vị trí Giám đốc Khối Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG *(tiếp theo)*

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI ABBANK (*)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
1	Lê Hải	Tổng Giám đốc	0%
2	Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	0,022%
3	Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0,010%
4	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	0,016%
5	Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	0,014%
6	Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,011%
7	Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	0%
8	Lê Mạnh Hùng	Thành viên BDH	0,014%
9	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BDH	0,014%
10	Trần Việt Thắng	Thành viên BDH	0,007%
11	Nguyễn Khánh Phúc	Thành viên BDH	0,011%
12	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,018%

(*) ABBANK không phát hành chứng khoán khác

CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH

- ALCO

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ

ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng; Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.
- ERC

HỘI ĐỒNG RỦI RO

Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.
- CC

HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG

Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.
- DGC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.
- CMC

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VỐN

Được thành lập nhằm giám sát các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

Năm 2021, theo thẩm quyền Chủ tịch HĐQT đã cử ông Nguyễn Khánh Phúc - Giám đốc Khối KHCN tham gia làm Thành viên Ban Điều hành và HĐQT đã tuyển dụng và bổ nhiệm ông Trần Trung Kiên làm Phó Tổng Giám đốc nhằm bổ sung bộ máy nhân sự Ban Điều hành đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

➤ Các khoản lương, thù lao và lợi ích khác trong năm 2021 của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của ABBANK, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Lương / Thù lao (triệu đồng) ^(*)	Lợi ích khác – Cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP (cổ phiếu) ^(**)
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT	6.000	0
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT	4.200	0
3	Iris Fang	Thành viên HĐQT	1.440	0
4	Soon Su Long	Thành viên HĐQT	1.440	0
5	Jason Lim Tsu Yang	Thành viên HĐQT	1.440	0
6	Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập HĐQT	1.440	97.901
7	Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập HĐQT	1.440	97.900
8	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng BKS	2.400	0
9	Phạm Thị Hằng	Thành viên BKS	600	65.267
10	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên BKS	1.080	32.633
11	Lê Hải	Tổng Giám đốc	6.000	0

➤ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan trong năm 2021:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG,...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
1	Vũ Thị Là	Chị dâu Chủ tịch HĐQT	46.756	0,0082	53.707	0,0077	Bán 2.000 cổ phiếu Số sở hữu cuối kỳ bao gồm cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
2	Đỗ Hương Giang	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT	1.502.038	0,262	0	0	Bán 1.502.038 cổ phiếu
3	Vũ Thị Nhung	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT	177.394	0,031	0	0	Bán 177.394 cổ phiếu
4	Nguyễn Đức Anh	Con ruột của Trưởng BKS	83.700	0,014	0	0	Bán 83.700 cổ phiếu Mua và bán 900 cổ phiếu
5	Đỗ Anh Thư	Thư ký Công ty	27.700	0,000	-	-	Bán 27.700 cổ phiếu Bà Đỗ Anh Thư thôi giữ nhiệm vụ là Thư ký Công ty kể từ ngày 20/5/2021
6	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Vợ của Phó Chủ tịch HĐQT	993.706	0,17	993.706	0,14	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, tương đương 198.741 cổ phiếu phát hành thêm

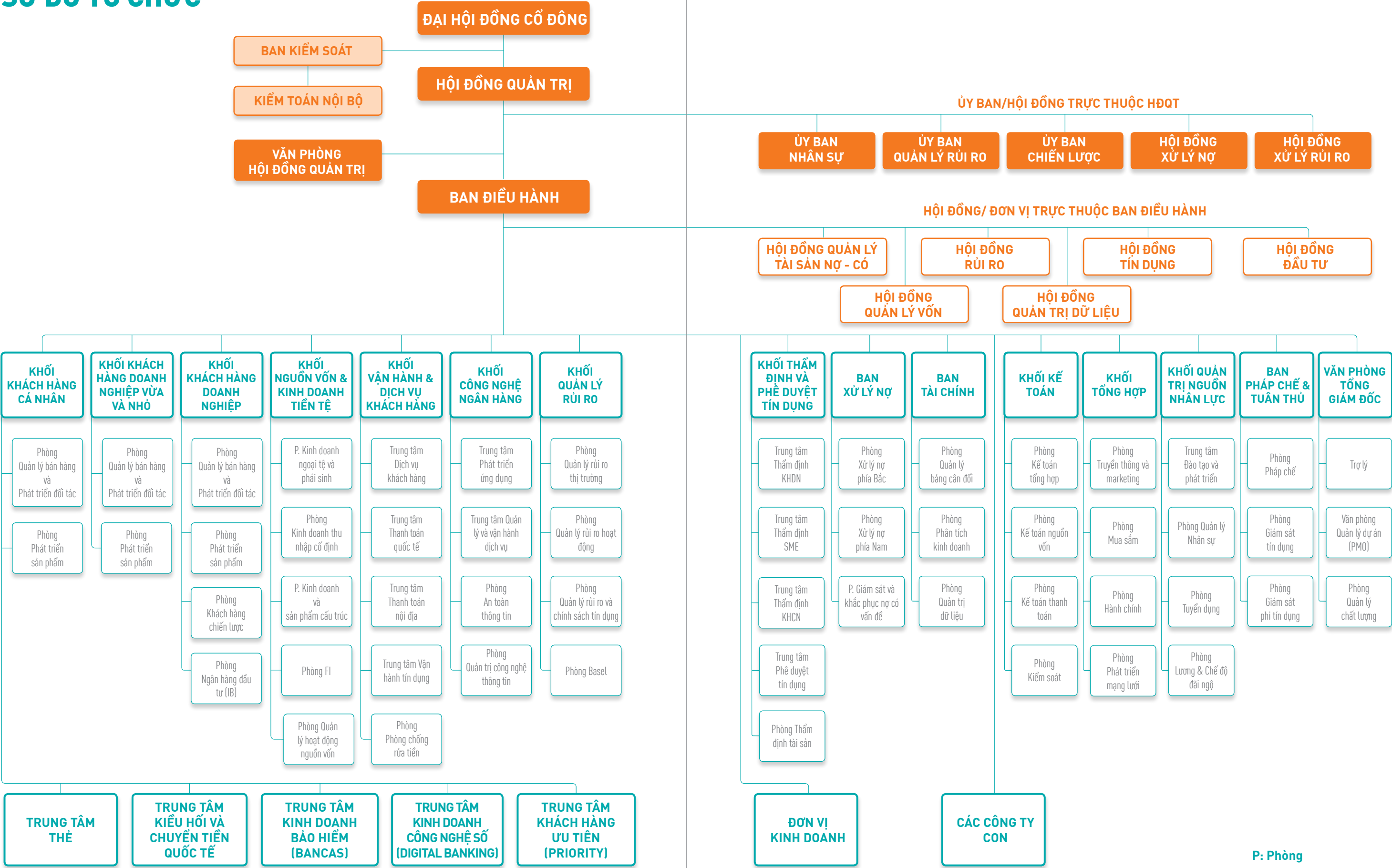
^(*) Ngoài thù lao, lương có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có) phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng hoặc/và quy định nội bộ của ABBANK trong từng thời kỳ.
^(**) Trong năm 2021, ABBANK phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình ESOP với giá bán 13.000 đồng/1 cổ phiếu.

➤ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Ông Vũ Văn Tiền – Phó Chủ tịch HĐQT của ABBANK là Chủ tịch HĐQT của ABS	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2021	Cấp tín dụng cho Công ty CP Chứng khoán An Bình năm 2021. Hạn mức phê duyệt ban đầu: 400 tỷ đồng - Hạn mức sau điều chỉnh: 350 tỷ đồng.
2						Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký cổ phiếu ABBANK. Giá trị hợp đồng: 15 triệu đồng/tháng.
3					7/2021	Các Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng giá trị các hợp đồng: 300 triệu đồng.

Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu có),... tuân thủ theo quy định của pháp luật - Chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

- > **Mối quan hệ với ABBANK:** Công ty con.
- > **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.
- > **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh,...; Thực hiện mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dàn xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

> Vốn điều lệ thực góp



> Tỷ lệ sở hữu của ABBANK



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

- > **Mối quan hệ với ABBANK:** Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA.
- > **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- > **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

> Vốn điều lệ thực góp

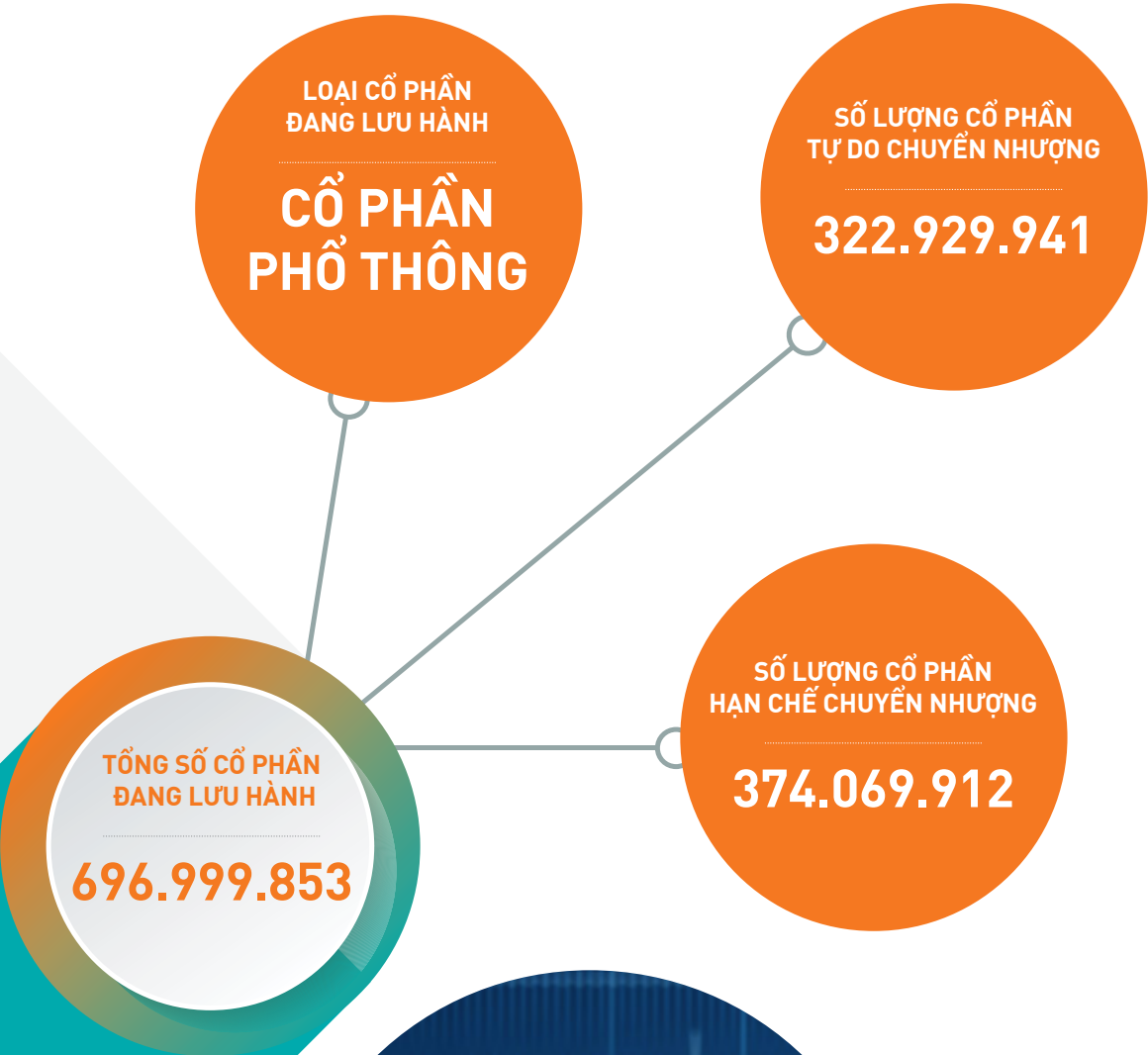


> Tỷ lệ sở hữu của ABBANK



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

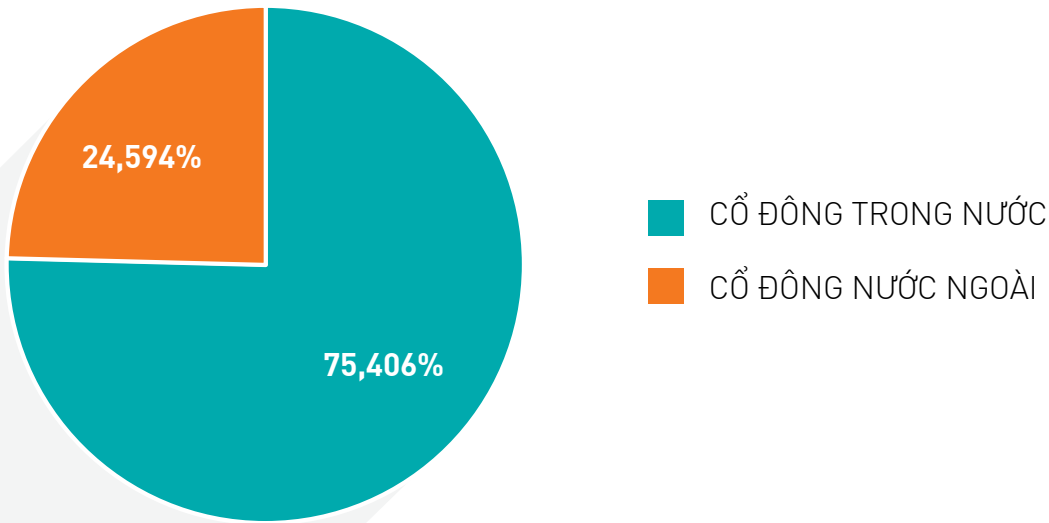
TỔNG SỐ CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH	LOẠI CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ ABBANK HAY CAM KẾT CỦA NGƯỜI SỞ HỮU
696.999.853	Cổ phần phổ thông	322.929.941	374.069.912



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SỐ LIỆU ĐẾN 31/12/2021)

STT	TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU (CỔ PHẦN)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Tỷ lệ sở hữu	21.249	696.999.853	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ	3	260.487.393	37,373%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	21.246	436.512.460	62,627%
II	Loại hình cổ đông	21.249	696.999.853	100%
1	Cổ đông tổ chức	58	313.518.057	44,981%
2	Cổ đông cá nhân	21.191	383.481.796	55,019%
III	Trong nước, nước ngoài	21.249	696.999.853	100%
1	Cổ đông trong nước	21.247	525.579.357	75,406%
2	Cổ đông nước ngoài	2	171.420.496	24,594%
IV	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác	21.249	696.999.853	100%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	21.249	696.999.853	100%
V	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK là 30%			

Biểu đồ cơ cấu cổ đông



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của ABBANK tại ngày 15/04/1993 là 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Đến 31/12/2021, vốn điều lệ ABBANK là 6.969.998.530.000 đồng (Bằng chữ: Sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK như sau:

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

LẦN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH	HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	CƠ SỞ PHÁP LÝ
Thành lập	1993	-	1.000.000	Cổ đông sáng lập và cổ đông thường góp vốn thành lập ABBANK	<ul style="list-style-type: none">Giấy phép thành lập số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp ngày 17/05/1993;Giấy CNĐKKD số 059066 do Trọng tài Kinh tế TP. HCM cấp ngày 17/5/1993;Giấy phép hoạt động số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/4/1993.
Lần 1	03/1998	200.000	1.200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định số 102/1998/QĐ-NHNN5 do NHNN Việt Nam cấp ngày 21/03/1998.¹
Lần 2	10/2001	3.800.000	5.000.000	Phát hành cho cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Công văn số 986/NHTP.2001 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 12/10/2001;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2002.²
Lần 3	06/2003	21.804.000	26.804.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 21/02/2002;Công văn số 494/NHTP.2003 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 05/5/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2003.
Lần 4	12/2003	9.300.000	36.104.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/6/2003;Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình số 227/NHAB-03 ngày 20/6/2003;Phương án hoạt động năm 2003 kèm theo Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 20/6/2003;Công văn số 1338/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 26/12/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2003.
Lần 5	08/2004	33.940.000	70.044.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 09/3/2004 và Phương án hoạt động năm 2004 đính kèm;Công văn số 967/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 22/06/2004;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/8/2004.
Lần 6	07/2005	94.956.000	165.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 05/4/2005 và Phương án hoạt động kinh doanh năm 2005 đính kèm;Công văn số 1513/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 13/07/2005;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/7/2005.
Lần 7	06/2006	335.000.000	500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 17/02/2006;Công văn số 677/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 02/06/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/6/2006.

¹ Đợt tăng vốn lần 1 và lần 2 được thực hiện từ năm 1998 và 2001, do thời gian khá lâu và trải qua nhiều giai đoạn thay đổi về tổ chức, nhân sự và địa điểm Trụ sở, do vậy hồ sơ lưu trữ của Ngân hàng cho đến thời điểm hiện nay không còn đầy đủ (như Nghị quyết, biên bản họp thông qua việc tăng vốn, chấp thuận của NHNN thông qua, báo cáo kết quả phát hành, v.v.).

² [Xem ghi chú số 1]

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

LẦN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH	HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	CƠ SỞ PHÁP LÝ
Lần 8	10/2006	490.000.000	990.000.000	Phát hành chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và cho CBNV, thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Ngân hàng TMCP An Bình ngày 20/7/2006 về Tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ;➤ Công văn số 1254/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 15/09/2006;➤ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/10/2006.
Lần 9	11/2006	141.950.500	1.131.950.500	Thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Quyết định của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/9/2006;➤ Công văn số 1517/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 06/11/2006;➤ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/11/2006.
Lần 10	10/2007	1.168.049.500	2.300.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV, CP trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CĐ chiến lược	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 02/02/2007 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2007 đính kèm;➤ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/6/2007 và Phương án tăng vốn điều lệ 2007 bổ sung đính kèm;➤ Công văn số 863/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 13/06/2007;➤ Quyết định số 133b/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2007 về việc tăng vốn điều lệ năm 2007 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng gửi UBCK số 79/BC-NHAB.07 ngày 31/10/2007 của HĐQT;➤ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24/10/2007.
Lần 11	09/2008	405.882.350	2.705.882.350	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Maybank	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 31/3/2008 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008 đính kèm;➤ Công văn số 875/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 02/06/2008;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCK theo thông báo số 122/TB-HĐQT.08 ngày 30/9/2008 của HĐQT;➤ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2008.
Lần 12	08/2009	144.256.130	2.850.138.480	Phát hành riêng lẻ cho Maybank và CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 đính kèm; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;➤ Công văn số 1553/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam - CN TP. HCM cấp ngày 22/7/2009;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 80/CV-HĐQT.09 ngày 15/9/2009 của HĐQT;➤ Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/8/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK.➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009.
Lần 13	12/2009	632.374.480	3.482.512.960	Phát hành riêng lẻ, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009, Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Công văn số 8611/VPCP-KHTH của Văn phòng Chính phủ ngày 02/12/2009;➤ Công văn số 9598/NHNN-TTGSNH và công văn số 9699/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 08/12/2009;➤ Công văn số 2657/NHNN-HCM02 và công văn số 2658/NHNN-HCM02 của NHNN Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh ngày 10/12/2009;➤ Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/12/2009 và ngày 21/12/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;➤ Công văn số 2864/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 11/12/2009;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn 99/CV-HĐQT.09 ngày 17/12/2009;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/12/2009.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

LẦN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH	HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	CƠ SỞ PHÁP LÝ
Lần 14	01/2011	348.251.300	3.830.764.260	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 24/3/2010, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Công văn số 8731/NHNN-TTGSNH ngày 10/11/2010 của NHNN Việt Nam;➤ Công văn số 3930/UBCK-QLPH ngày 29/11/2010 và công văn số 3982/UBCK-QLPH ngày 02/12/2010 của UBCKNN;➤ Quyết định số 235/QĐ-HĐQT.10 ngày 02/12/2010 của HĐQT ABBANK về phương án xử lý cổ phiếu lẻ;➤ Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/12/2010 và thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;➤ Quyết định Tăng vốn điều lệ số 245/QĐ-HĐQT.10 ngày 16/12/2010 của HĐQT;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 04/CV-HĐQT.11 ngày 06/01/2011 của HĐQT;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/01/2011.
Lần 15	11/2011	369.235.500	4.199.999.760	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/5/2011 và Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2010 và định hướng hoạt động 2011 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Công văn số 7498/NHNN-TTGSNH ngày 26/9/2011 của NHNN Việt Nam;➤ Công văn số 3732/UBCK-QLPH ngày 9/11/2011 của UBCKNN;➤ Quyết định số 180/QĐ-HĐQT.11 ngày 17/11/2011 của HĐQT;➤ Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 07/TB-HĐQT.11 ngày 20/12/2011 của HĐQT;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 13/12/2011.
Lần 16	04/2013	598.000.000	4.797.999.760	Chuyển đổi trái phiếu của Maybank và IFC thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 28/5/2012 và Phương án Tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT.12 ngày 29/10/2012 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ 2012 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Công văn số 2567/NHNN-TTGSNH ngày 12/04/2013 của NHNN Việt Nam;➤ Công văn số 1468/UBCK-QLPH ngày 16/4/2013 của UBCKNN;➤ Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.13 ngày 15/4/2013 về việc Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010 thành cổ phiếu; và Quyết định số 40/QĐ-HĐQT.13 ngày 18/4/2013 về Thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;➤ Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ tại công văn số 17/CV-HĐQT.13 ngày 22/4/2013;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2013.➤ Quyết định số 1788/QĐ-NHNN ngày 19/8/2013 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 4.797.999.760.000 đồng.
Lần 17	09/2016	521.496.530	5.319.496.290	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2015 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;➤ Công văn số 5017/NHNN-TTGSNH ngày 05/07/2016;➤ Công văn số 6756/UBCK-QLCB ngày 07/10/2016 của UBCKNN;➤ Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 10-1/TB-HĐQT.16 ngày 09/09/2016 của HĐQT;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/10/2016.➤ Quyết định số 621/QĐ-NHNN ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.319.496.290.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

LẦN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH	HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	CƠ SỞ PHÁP LÝ
Lần 18	07/2019	393.617.260	5.713.113.550	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 25/4/2018 và Tờ trình tăng vốn điều lệ 2018 đính kèm;➤ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức ngày 30/11/2018 và Phương án tăng vốn kèm theo;➤ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT.19 ngày 03/4/2019 của HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông;➤ Công văn số 2717/NHNN-TTGSNH ngày 16/04/2019 của NHNN Việt Nam;➤ Công văn số 3709/UBCK-QLCB ngày 18/6/2019 của UBCKNN;➤ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo công văn số 21/CV-HĐQ.19 ngày 10/7/2019;➤ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019.➤ Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.713.113.550.000 đồng
Lần 19	12/2021	5.713.113.550	6.969.998.530	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP, tỷ lệ 2%)	<ul style="list-style-type: none">➤ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ;➤ Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK;➤ Công văn của NHNN số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;➤ Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 230/GCN-UBCK ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;➤ Công văn số 8628/UBCK-QLCB, ngày 16/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP;➤ Công văn số 9108/UBCK-QLCB và số 9110/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021;➤ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 19/01/2022;➤ Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-1 - đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/01/2022.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

ABBANK không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2021 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Ngoài ra, trong năm 2021, ABBANK không có đợt phát hành chứng khoán khác, đồng thời hiện cũng không lưu hành loại chứng khoán khác.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



NHẪM HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NHANH, SONG HÀNH CÙNG ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG AN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ABBANK LUÔN CHÚ TRỌNG VÀO VIỆC XÂY DỰNG NHỮNG CHIẾN LƯỢC CỤ THỂ CHO MỖI GIAI ĐOẠN 5 NĂM, TẬP TRUNG KHAI THÁC NHÓM KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (KHCN) VÀ KHÁCH HÀNG SMES. NĂM 2021 LÀ NĂM TIỀN ĐỀ TRONG LỘ TRÌNH 5 NĂM 2021 - 2025, ĐÃ ĐÁNH DẤU MỘT NĂM XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CÓ BÀI BẢN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ABBANK.

Trong định hướng phát triển của mình, ABBANK xác định rõ cần tập trung đầu tư và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đi kèm với công nghệ tiên tiến, và phát triển các sản phẩm, giải pháp phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, việc xây dựng các phòng tuyến kiểm soát rủi ro và những biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả cũng là một khía cạnh quan trọng trong định hướng phát triển bền

vững của Ngân hàng. Cùng với việc xây dựng ý thức từ mỗi cá nhân trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, đi kèm với hạ tầng cơ sở hiện đại, mọi hoạt động của ABBANK luôn hướng tới tôn chỉ cung cấp sản phẩm, giải pháp, chất lượng phục vụ tốt nhất tới khách hàng, góp phần xây dựng xã hội, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của khách hàng, của cổ đông và cán bộ nhân viên của ABBANK.

KIẾN TRÌ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI NHẪM TỐI ƯU HIỆU QUẢ KINH DOANH, ABBANK XÁC ĐỊNH 3 MỤC TIÊU CHÍNH CẦN DUY TRÌ THỰC HIỆN

1

Chuyên môn hóa và nâng cao năng lực, hiệu quả bán hàng của các Đơn vị kinh doanh;

2

Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị chất lượng một cách toàn diện, phù hợp thông lệ tốt của ngành Ngân hàng, tuân thủ yêu cầu của Cơ quan quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại;

3

Chuyển đổi số nhanh và mạnh theo định hướng của Chính phủ cũng như chỉ đạo của NHNN.

Trong năm 2021, ABBANK đã triển khai trên 22 dự án quan trọng, tác động trực tiếp và chuyển đổi về bản chất các hoạt động cốt lõi của Ngân hàng, bao gồm kinh doanh, sản phẩm dịch vụ, công nghệ, vận hành, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp,... nhằm xây dựng, chuyển đổi ABBANK phát triển bền vững, chuyên nghiệp, hiện đại, có hiệu quả thiết thực.

Với khách hàng, hình ảnh ABBANK tiếp tục được định vị vững chắc cùng với nhận diện thương hiệu mới và giải pháp tài chính đáng tin cậy, hiện đại, là nơi đặt trọn niềm tin, mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

Với xã hội, cùng với những hoạt động thiện nguyện mang đậm bản sắc của ABBANK được thực hiện trên khắp các miền Bắc - Trung - Nam, năm 2021 cũng ghi nhận nhiều hoạt động ý nghĩa khác của Ngân hàng trong việc đóng góp cho xã hội, hỗ trợ Chính phủ và đồng hành cùng khách hàng vượt qua đại dịch Covid-19.

Tính đến 31/12/2021, ABBANK đã tham gia hỗ trợ công tác chống dịch của Chính phủ ở nhiều địa phương trên cả nước với tổng trị giá hơn 23 tỷ đồng. Với việc nhanh chóng đưa ra các chương trình như "Chi lương hăng say - Đánh bay Covid", "Ưu đãi lãi suất - Vững bước thành công" cho khách hàng doanh nghiệp, hay duy trì chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng trong bối cảnh "làm việc từ xa" cũng là minh chứng cho tôn chỉ hoạt động vì xã hội, vì lợi ích và quyền lợi khách hàng của ABBANK.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập trung nhiều giải pháp nhằm quản trị rủi ro trong kỷ nguyên công nghệ 4.0

Trong năm 2021, hệ thống chính sách về quản trị rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, hiệu quả vận hành của 3 tuyến bảo vệ theo đó được củng cố và đảm bảo các rủi ro trọng yếu của Ngân hàng luôn được kiểm soát một cách toàn diện, tuân thủ đúng khẩu vị rủi ro do HĐQT ban hành. Một số kết quả đáng khích lệ về công tác quản trị rủi ro mà ABBANK đã đạt được trong năm vừa qua:

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2021, ABBANK đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Thương mại, chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài) và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng.

Công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại ABBANK liên tục được cải tiến và hoàn thiện với các dự án quan trọng để phù hợp với chiến lược quản trị rủi ro và từng bước tiệm cận chuẩn mực Quốc tế, bao gồm: Tổ chức lại mô hình phê duyệt tín dụng tập trung; Cải tiến mô hình chấm điểm, hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng theo chuẩn Basel II; Hoàn tất xây dựng và triển khai chấm điểm trên toàn hệ thống đối với mô hình chấm điểm mới cho phân khúc khách hàng SMEs;

Triển khai Giai đoạn 1 của dự án trọng điểm **Xây dựng các mô hình định lượng rủi ro tín dụng** (thẻ điểm A, thẻ điểm B, các mô hình: PD, LGD, EAD) cho phân khúc KHCN, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng Kho dữ liệu rủi ro toàn hàng; Triển khai Giai đoạn 2 - Xây dựng hệ thống Credit Engine để triển khai các mô hình lên hệ thống.

ABBANK cũng thực hiện công tác kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; Cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cổ đông chiến lược Maybank, IFC, HĐQT, RMC, Ban Điều hành,... và kịp thời đưa ra các cảnh báo để đảm bảo hoạt động tín dụng. ABBANK cũng kịp thời ban hành các quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo tinh thần của Thông tư 01/2020/TT-NHNN của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Công tác Quản trị rủi ro hoạt động luôn được chú trọng và thực hiện xuyên suốt tại ABBANK, đảm bảo rủi ro luôn được kiểm soát, phân bổ nhân lực hợp lý nhằm duy trì mọi hoạt động giám sát rủi ro một cách thường xuyên. Kênh giám sát rủi ro từ xa thông qua hệ thống được triển khai và không ngừng cải tiến, giúp các Đơn vị nhận diện rủi ro tốt hơn.

Hệ thống chính sách, quy định về quản trị rủi ro hoạt động cũng được cải tiến mạnh mẽ, với nhiều văn bản được ban hành mới nhằm kiện toàn cơ chế quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến phòng vệ. Điển hình như Quy định Ban hành sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới tại ABBANK, Quy định quản lý rủi ro đối với hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, Quy định nhận diện và đánh giá rủi ro trọng yếu,....

Với phương châm “Quản trị rủi ro chủ động”, phương thức truyền thông về rủi ro cũng được ABBANK đặc biệt quan tâm và không ngừng cải tiến. Các bản tin

cảnh báo thủ đoạn giả mạo tin nhắn, giấy tờ tùy thân, mộc dấu, hồ sơ vay vốn để lừa đảo khách hàng, tấn công hệ thống email nội bộ, đối tượng mạo danh lừa đảo,... được truyền thông định kỳ, đảm bảo toàn thể CBNV hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác phòng ngừa rủi ro cho khách hàng và Ngân hàng.

Năm 2021 cũng là năm đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác xây dựng kế hoạch Duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP) của ABBANK, việc diễn tập Ứng phó Cướp/Khủng bố tại Ngân hàng đã được tổ chức bài bản và nghiêm túc, giúp Đơn vị diễn tập hiểu rõ phương thức ứng phó với tội phạm, giúp CBNV có sự phản xạ nhạy bén trong công tác hằng ngày khi xảy ra sự cố. Ngoài ra công tác diễn tập Kế hoạch khôi phục sau thảm họa (DRP) cũng được tổ chức định kỳ đảm bảo đáp ứng phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra trong công tác rủi ro an toàn thông tin.

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Ngân hàng đã áp dụng hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn (CAR) từ ngày 17/12/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN (Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài). Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN, trung bình đạt trên 11,42% trong năm 2021.

ABBANK đã hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro thị trường theo Quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN thông qua công tác phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng, thiết lập đầy đủ các hạn mức cho rủi ro thị trường cũng như các quy định chính sách liên quan.

Công tác giám sát/đo lường giá trị thị trường trên Sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục Sổ kinh doanh được thực hiện hàng ngày và được kiểm soát

bằng cách sử dụng các chốt chặn/cảnh báo và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển, hoàn chỉnh bộ công cụ đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Basel II, nâng cấp khung quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng - IRRBB theo tiêu chuẩn Basel II, ABBANK cũng đã tích cực triển khai thành công dự án khung quản trị tài sản nợ, tài sản có - ALM với hệ thống phương pháp luận, khung chính sách, công cụ tính toán để hỗ trợ cho quá trình triển khai thực tế. Đồng thời, ABBANK bắt đầu theo dõi nội bộ 2 chỉ số về quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III là Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio - LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio - NSFR) song song với việc tính toán giám sát bộ chỉ số thanh khoản theo yêu cầu của NHNN.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021



9.409.470.820.000
đồng

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về Phương án tăng vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và các văn bản xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong năm 2021, ABBANK đã triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ gồm 2 giai đoạn. Cụ thể:

Cuối tháng 12/2021, ABBANK đã hoàn tất tăng vốn giai đoạn 1, bao gồm chào bán 114.262.271 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 20%; Và phát hành 11.426.227 cổ phần tương đương 2% vốn điều lệ cho CBNV theo Chương trình ESOP. Đến hết ngày 31/12/2021, vốn điều lệ của ABBANK đạt 6.969.998.530.000 đồng.

Ngay sau khi hoàn thành tăng vốn giai đoạn 1, ABBANK tiến hành tăng vốn giai đoạn 2 thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng) với nguồn sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng dự kiến gồm 2.256.094.620.000 đồng được trích từ lợi nhuận chưa phân phối và 183.404.860.000 đồng trích từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, theo đó số cổ phiếu thưởng dự kiến phát hành

tối đa 243.949.948 cổ phần phổ thông, tỷ lệ 35% trên tổng số cổ phần sau tăng vốn giai đoạn 1.

Sau khi hoàn tất toàn bộ lộ trình tăng vốn vào tháng 2/2022, vốn điều lệ của ABBANK đạt 9.409.470.820.000 đồng.

Việc triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Phương án tăng vốn đã được thông qua. Số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu được sử dụng bổ sung tăng quy mô vốn hoạt động, nâng cao các chỉ số an toàn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, cung cấp các dịch vụ và triển khai thực hiện các sáng kiến chiến lược và đầu tư phát triển công nghệ thông tin của ABBANK. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu nhất quán với nhu cầu về mức độ đủ vốn hoạt động của ABBANK và yêu cầu tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nhằm đáp ứng tiêu chí của các tổ chức đánh giá xếp hạng độc lập theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



NĂM 2021, HOẠT ĐỘNG SỐ HÓA CỦA ABBANK GHI DẤU ẤN MẠNH MẼ BẰNG SỰ GÓP MẶT CỦA TẬP ĐOÀN TƯ VẤN TOÀN CẦU MCKINSEY ĐỂ KIẾN TRÚC CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÂN HÀNG.

Lễ Khởi động dự án “Nâng cao năng lực Công nghệ Thông tin” với tư vấn của Công ty McKinsey & Company Vietnam (McKinsey) diễn ra vào ngày 2/11/2021. Ngay sau đó, McKinsey thực hiện các chương trình rà soát chiến lược, đánh giá mức độ sẵn sàng về công nghệ của ABBANK trên 5 phương diện: Kiến trúc công nghệ và dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Vận hành và hỗ trợ CNTT; Quản trị Agile; Tài năng thế hệ tiếp theo và tìm

đối tác cung cấp. Sau hơn 2 tháng thực hiện, dự án đã đưa ra thiết kế ban đầu của kiến trúc công nghệ dành cho ABBANK bao gồm 24 sáng kiến và lộ trình triển khai.

Tại Việt Nam, cuộc chạy đua chuyển đổi số diễn ra sôi nổi trong nhiều lĩnh vực sau đại dịch Covid-19. Đây cũng là cơ hội để ABBANK và các ngân hàng tăng tốc

chuyển đổi, tạo lợi thế cạnh tranh. Sự góp mặt của McKinsey trong vai trò nhà tư vấn giúp ABBANK có thêm tự tin vào quá trình chuyển đổi số vốn đang là trọng tâm phát triển của Ngân hàng.

ABBANK cũng đã thành lập Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số vào tháng 10/2021 để đồng hành cùng Ban Điều hành triển khai thực thi các tư vấn của McKinsey. Song song với đó, Ngân hàng cũng đã chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực tài chính cần thiết đầu tư cho quá trình chuyển đổi thông qua kế hoạch tăng vốn lên gần 10.000 tỷ đồng đã triển khai thực hiện trong năm qua.

Ngoài việc hợp tác với McKinsey, nhiều hoạt động số hóa được ABBANK triển khai trong năm 2021. ABBANK đã tích hợp nhiều tính năng và ưu tiên sự thân thiện người dùng trên ứng dụng Ngân hàng số AB Ditizen. Sau hơn 1 năm ra mắt ứng dụng, ABBANK đạt doanh thu hơn 100 tỷ đồng từ AB Ditizen, thu hút lượng lớn khách hàng mới. Đặc biệt, tháng 6/2021 ABBANK cho ra mắt “Tài khoản số đẹp cả chữ và số” lần đầu tiên có mặt trên thị trường. Tính đến hết 31/12/2021, doanh thu phí tài khoản số đẹp đạt 45 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng không nhỏ vào thu dịch vụ của Ngân hàng.

Xây dựng được hệ thống Smartform cũng là một điểm nhấn trong hành trình số hóa của ABBANK. Hệ thống giúp tăng tốc độ xử lý và giảm thiểu thời gian cũng như chi phí cho một giao dịch khách hàng khai thác combo sản phẩm tại Ngân hàng.

Năm 2022, ABBANK thực hiện triển khai các sáng kiến công nghệ được McKinsey tư vấn; Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử trọn gói hướng tới trải nghiệm khách hàng hợp kênh (Omni channel). ABBANK cũng chú trọng tính gắn bó của khách hàng thông qua việc xây dựng công cụ tính toán nhằm tính toán sát, đa chiều hơn, dựa trên nhiều chỉ số để xác định mức độ thường xuyên sử dụng sản phẩm dịch vụ của khách hàng.



XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU



VỚI ĐỊNH VỊ LÀ NGÂN HÀNG BÁN LẺ THÂN THIỆN, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, THƯƠNG HIỆU ABBANK TRONG NĂM 2021 GẮN LIỀN VỚI NHIỀU HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI. ĐẶC BIỆT KHI 2021 LÀ MỘT NĂM ĐẦY THÁCH THỨC VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC TRƯỚC ẢNH HƯỞNG Kéo DÀI CỦA DỊCH COVID-19.

TỪ NGÂN HÀNG CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG...

Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, ABBANK đã tài trợ và ủng hộ hơn 23 tỷ đồng cho các Quỹ/Tổ chức phòng chống dịch Covid-19.

Giáo dục và môi trường cũng là các lĩnh vực được ABBANK chú trọng. Năm 2021 đánh dấu năm đầu tiên ABBANK triển khai dự án “Xanh An Bình - Xanh Việt Nam” thuộc khuôn khổ Tết An Bình 2021, nhằm hướng ứng sáng kiến 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đây cũng là năm thứ 5, ABBANK tham gia “Cặp lá yêu thương” và tài trợ 34 suất học bổng cho các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Tháng 11, ABBANK đã tài trợ 10 tỷ đồng để xây nhà cho bà con nghèo tại Điện Biên.

Gần ba thập kỷ phát triển, ABBANK tự hào không chỉ là Ngân hàng sẻ chia với cộng đồng, mà đặc biệt, còn là thương hiệu gần gũi, như một người đồng hành tận tâm bên khách hàng. Chính vì thế, năm 2021, ABBANK lựa chọn thông điệp **“Khách hàng trọng tâm - Nâng tầm dịch vụ”** làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động.



... ĐẾN NGƯỜI ĐỒNG HÀNH “TỪ TÂM”

“Từ Tâm” - đặt khách hàng làm trọng tâm để mang đến những dịch vụ chất lượng bằng cả Tâm - Trí. ABBANK nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao trải nghiệm và cải thiện cảm nhận của khách hàng với thương hiệu thông qua các chiến dịch lớn như:



XÂY DỰNG KHÔNG GIAN GIAO DỊCH THÂN THIỆN THEO NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU (CI)

ABBANK đã dần áp dụng đồng bộ các thiết kế thân thiện vào không gian giao dịch, đem đến cảm giác thư thái, thoải mái cho khách hàng. Không gian giao dịch tại ABBANK được phân chia theo chức năng và giúp khách hàng có trải nghiệm dịch vụ toàn diện như: Khu vực tư vấn tài chính, khu Self-services (tự phục vụ),... cho phép khách hàng khám phá thế giới số như: tự giao dịch rút tiền (qua ATM), gửi tiền (qua App), kiểm tra số dư, mở thẻ, chuyển tiền,... Tại ABBANK, khu vực Self-service còn tích hợp thêm các tiện ích như: cổng truy cập mạng và sạc pin điện thoại/ máy tính bảng cho khách hàng.



ĐA DẠNG HÓA KÊNH VÀ NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

Các hoạt động thương hiệu của ABBANK được đa dạng hóa trên nhiều kênh cũng như trẻ hóa các nội dung nhằm tiếp cận và thấu hiểu nhóm khách hàng trẻ. ABBANK phát triển nội dung nhiều hơn trên các mạng xã hội trẻ như: Tiktok, Instagram,...; tham gia tài trợ trong những bộ phim truyền hình ăn khách (11 tháng 5 ngày). Thêm một kênh truyền thông tức là thêm một cơ hội để khách hàng tiếp cận và hiểu thêm về ABBANK.



ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG TRONG CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Hoạt động thương hiệu của ABBANK gắn bó chặt chẽ với chương trình quảng bá sản phẩm dịch vụ như: Chiến dịch Free all in (AB Ditizen); Tài khoản số đẹp - Đặc lộc tâm an;... Từ đó, ABBANK từng bước xây dựng hình ảnh ngân hàng số hiện đại, bắt kịp xu hướng, tối ưu tiện ích cung cấp tới khách hàng.

Năm 2021, ABBANK vẫn luôn bền bỉ, chăm chút từng hoạt động nhỏ nhằm hướng đến mục đích gia tăng trải nghiệm cho khách hàng. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ đó, theo báo cáo xếp hạng của Mibrand năm 2021, ABBANK lọt Top 10 Ngân hàng ngoài quốc doanh có chỉ số thương hiệu tốt nhất và Top 13 Ngân hàng có chỉ số thương hiệu tốt nhất.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KẾT THÚC NĂM 2021, ABBANK CÓ TỔNG TÀI SẢN ĐẠT 120.862 TỶ ĐỒNG, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT 1.979 TỶ ĐỒNG (TƯƠNG ĐƯƠNG TĂNG 44,6% SO VỚI 2020). CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH QUAN TRỌNG ĐỀU GHI NHẬN SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÁNG KỂ SO VỚI NĂM 2020 VÀ MANG TÍNH BỀN VỮNG.

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2021

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2020	NĂM 2021	
		THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH
Tổng tài sản	116.267	120.862	120.217
Cho vay TT1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp)	69.469	78.640	81.655
Huy động TT1 (bao gồm giấy tờ có giá)	78.128	79.255	85.794
Lợi nhuận trước thuế	1.368	1.979	1.973

Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC riêng lẻ sau kiểm toán và được làm tròn số



Cụ thể, tính đến hết ngày 31/12/2021 tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.979 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch, và tăng 44,6% so với năm 2020; Tổng tài sản đạt 120.862 tỷ đồng, tương đương đạt 104% so với năm 2020.

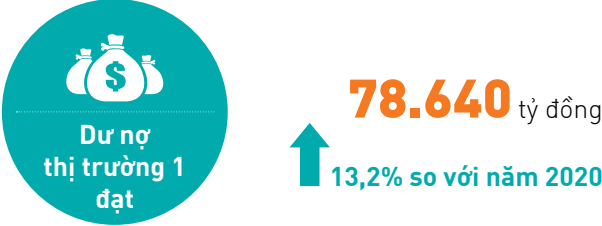
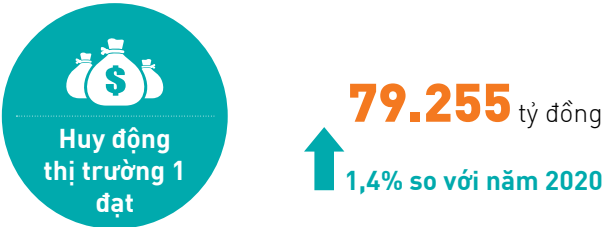
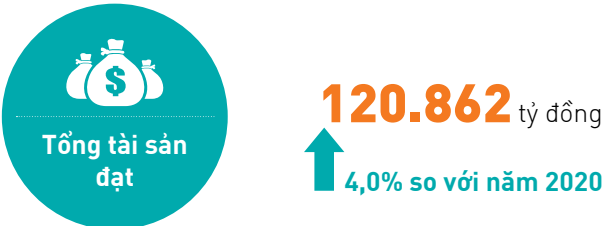
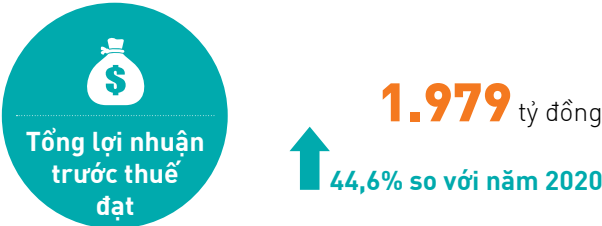
Huy động Thị trường 1 (bao gồm giấy tờ có giá) đạt 79.255 tỷ đồng, tăng 1,4% so với cùng kỳ 2020. Dư nợ Thị trường 1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp) tăng trưởng 13,2% so với năm 2020, đạt mức 78.640 tỷ đồng. Trong đó, hai phân khúc khách hàng chiến lược của ABBANK là khách hàng KHCN, SMEs đều ghi nhận kết quả tăng trưởng tốt ở mức 13,5% và 7,5% so với năm 2020.

Dưới tác động của dịch Covid-19 năm 2021, dù danh mục khách hàng chịu tác động bởi dịch Covid-19 của ABBANK ở mức khiêm tốn so với bình quân trên thị trường, nhưng với các chính sách hỗ trợ khách hàng thông qua việc giảm lãi suất, thu nhập thuần từ lãi cũng chịu những ảnh hưởng nhất định, đạt 3.038 tỷ đồng.

Nợ xấu trên tổng dư nợ tiếp tục được ABBANK kiểm soát chặt chẽ dưới 2%, tuân thủ quy định của NHNN. Cùng với đó, hiệu quả và an toàn hoạt động của ABBANK trong năm 2021 cũng tiếp tục được đảm bảo theo yêu cầu của NHNN thông qua các chỉ số như RoA trước thuế đạt 1,67%; RoE trước thuế đạt 19,34%.

Theo đuổi chiến lược ngân hàng bán lẻ, các kế hoạch hành động nhằm phục vụ nhu cầu của KHCN và SMEs được ABBANK chú trọng lên kế hoạch ngay từ đầu năm 2021 và đặc biệt là khi dịch Covid-19 bùng phát.

Việc chủ động xây dựng các sản phẩm dịch vụ, các chính sách tín dụng phù hợp trong tình hình dịch bệnh đã hỗ trợ ABBANK trong việc phát triển thêm khách hàng mới. Đồng thời, việc cân đối các nguồn vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý đã giúp Ngân hàng cung cấp được các gói cho vay với lãi suất cạnh tranh cho 2 phân khúc khách hàng chiến lược này, từ đó đóng góp vào tăng trưởng tín dụng của ABBANK.



HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (KHCHN)

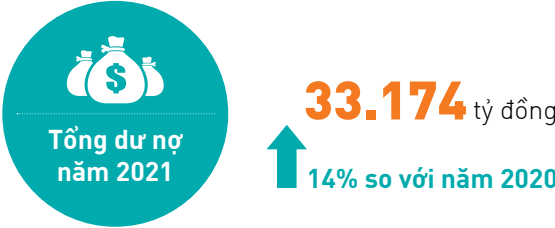
2021 tiếp tục là 1 năm đánh dấu sự chuyển mình của mảng KHCN tại ABBANK.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	% 2021 SO VỚI 2020
Dư nợ (tỷ đồng)	33.174	29.223	114%
Doanh thu thuần sau rủi ro (tỷ đồng)	1.396	1.087	129%
AB Ditizen active (lượt cài đặt)	251.981	110.000	229%
Số lượng khách hàng (người)	1.201.895	1.071.554	112%
Huy động KHCN (tỷ đồng)	32.091	36.188	89%

VỀ CHÍNH SÁCH & SẢN PHẨM

Thực hiện theo chiến lược chung “Khách hàng là trọng tâm”, ngay từ đầu năm, Khối KHCN của ABBANK đã xác định các phân khúc Khách hàng mục tiêu nhằm điều chỉnh linh hoạt các chính sách và sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng phân khúc, điển hình là loạt điều chỉnh về sản phẩm được ban hành như: **Cho vay sản xuất kinh doanh linh hoạt, Cho vay nhà phố**,... Nhờ đó, công tác phát triển chính sách/sản phẩm đã ghi nhận những kết quả tích cực sau:

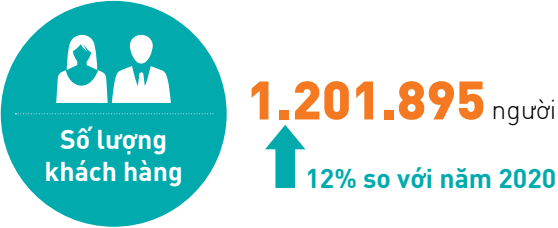
- > Tổng Dư nợ năm 2021 của Khối KHCN tăng **3.951 tỷ đồng, tương đương tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020**.
- > Doanh thu phí chuyển tiền quốc tế tăng trưởng vượt bậc, đạt **32 tỷ đồng, gấp 5 lần so với năm 2020**.
- > Tổng phí Bảo hiểm đạt **45 tỷ đồng** trong năm 2021 (trong đó tháng cao nhất đạt doanh số 23 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, có những đơn vị đạt trên 1 tỷ đồng APE/tháng).



VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cùng với chiến lược “Khách hàng là trọng tâm”, ứng dụng Công nghệ cũng là ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng cũng như Khối KHCN trong năm 2021 với việc ra mắt nhiều sản phẩm mang đậm dấu ấn công nghệ và gia tăng trải nghiệm thuận tiện cho khách hàng như:

- > Tích hợp thêm nhiều chức năng trên nền tảng dịch vụ số “AB Ditizen” như: Tạo tài khoản bằng hình thức định danh trực tuyến (eKYC), tích hợp thẻ thanh toán quốc tế điện tử trên ứng dụng, vay online dễ dàng, lựa chọn tài khoản số đẹp online,...
- > ABBANK là Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ phát hành tài khoản số đẹp cả “**chữ và số**” trên thị trường, được chính khách hàng và các Đơn vị kinh doanh/Lực lượng bán chào đón tích cực. Chỉ trong vòng chưa đầy 6 tháng kể từ khi triển khai từ 18/06/2021, tính đến hết 31/12/2021, doanh thu phí tài khoản số đẹp đạt **45 tỷ đồng**, đóng góp tỷ trọng không nhỏ vào thu dịch vụ của ABBANK.



VỀ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bên cạnh việc hoàn thiện các chính sách bán hàng và chiến lược phát triển sản phẩm, Khối KHCN còn tập trung vào công tác nâng cao năng lực bán hàng của đội ngũ và tổ chức các chương trình thúc đẩy kinh doanh trong năm 2021, cụ thể:

- > Tổ chức “**Ngày hội bán hàng trực tiếp**” trên phạm vi toàn Ngân hàng & Roadshow “**Công dân số - Ditizen ngập phố**”, có thêm 10.459 khách hàng mới, 6.342 khách hàng mở mới combo AB Ditizen và Thẻ điện tử ABBANK Debit.
- > Tổ chức **60 lớp** Đào tạo về các Sản phẩm Đầu tư trên toàn hệ thống.
- > Tổ chức **20** chương trình thi đua liên tục cho ĐVKD và lực lượng bán hàng
- > Tổ chức **35 Talkshow** về các chủ đề Kỹ năng bán hàng & các vướng mắc gặp phải khi bán hàng, đào tạo/chia sẻ về “**Kỹ năng bán hàng mùa dịch**” cho đội ngũ kinh doanh.



HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SMES)



CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	% 2021 SO VỚI 2020
Dư nợ (tỷ đồng)	16.609	15.079	110%
Huy động (tỷ đồng)	5.432	4.658	117%
Tổng phí dịch vụ (bao gồm bảo lãnh) (tỷ đồng)	145,0	104,6	139%
Trong đó Thu thuần dịch vụ	75,4	43,4	174%
Thu lãi thuần (tỷ đồng)	561,3	413,8	136%
Doanh thu thuần sau rủi ro (tỷ đồng)	728,9	370,8	197%

Kết quả kinh doanh mảng SMEs năm 2021 của ABBANK đạt được bước tăng trưởng khá tốt trong bối cảnh thị trường khó khăn. Doanh thu thuần sau rủi ro đạt **728,9 tỷ đồng** tăng hơn **97%** so với 2020. Kết quả trên nhờ vào **đổi mới trong định hướng kinh doanh và kiểm soát danh mục hiệu quả**.

Cụ thể:

- 1

Tăng tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp vừa (ME) và nhỏ (SE) trong tổng khách hàng SMEs. Tỷ lệ sản phẩm dịch vụ/khách hàng tăng đã giúp thu thuần dịch vụ tăng 74%, thu ngoại hối tăng 45% so với năm 2020, song song với các chương trình ưu đãi phí dịch vụ để hỗ trợ khách hàng.
- 2

Tăng trưởng huy động bình quân (tăng 28% so với cùng kỳ 2020).
- 3

Kiểm soát danh mục tín dụng, cấu trúc giá theo phân khúc khách hàng và kỳ hạn vay, từ đó góp phần ổn định và tăng thu nhập từ lãi.

Bên cạnh đó, ABBANK thực hiện quy hoạch lại bộ sản phẩm chuyên biệt theo 2 nhóm phân khúc khách hàng: **vừa và nhỏ (ME & SE)** và **siêu nhỏ (SSE)**. Bộ sản phẩm mới cải tiến giúp: **Tối ưu hóa thời gian xử lý, danh mục hồ sơ rút gọn, thủ tục đơn giản, phù hợp hơn với đặc thù** hoạt động kinh doanh và nhu cầu tín dụng của từng nhóm phân khúc khách hàng. ABBANK cũng đặc biệt triển khai **chính sách ưu đãi** tỷ lệ ký quỹ phát hành L/C, bảo lãnh, tăng tỷ lệ cho vay/giá trị TSBĐ,... nhằm **tri ân đến các khách hàng SMEs** đã đồng hành cùng với Ngân hàng từ 2 năm trở lên.

Song song với việc phát triển sản phẩm mới, rà soát/cải tiến sản phẩm tín dụng hiện hữu, ABBANK cũng đã ban hành **nhiều chương trình ưu đãi lãi suất hấp dẫn** tổng hạn mức lên đến **5.600 tỷ đồng** giúp khách hàng có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn chi phí thấp, như: **“Nhận vốn ưu đãi - Kinh doanh siêu lãi”, “SME - Tiếp vốn đầu tư”, “Tăng trưởng ngoại thương - Hưởng trọn ưu đãi”,...** và “Gói ưu đãi tài khoản cho

doanh nghiệp vừa và nhỏ” miễn giảm hơn 10 đầu mục phí dịch vụ trong vòng 6 tháng giúp doanh nghiệp an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với phương châm **phát triển yếu tố về con người** nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, ABBANK tiếp tục tập trung phát triển năng lực cho đội ngũ bán hàng thông qua việc triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng theo phân cấp, tổ chức sát hạch, thi nghiệp vụ định kỳ,... Bên cạnh đó, ABBANK cũng triển khai thí điểm phương án trả lương theo năng suất lao động kết hợp với các nhóm giải pháp chương trình thúc đẩy kinh doanh đồng bộ như **“Rước khách mới - Quà phôi phôi”, “Tăng dư nợ - Bứt phá thành công”, “Tăng CASA - Tiền xài thả ga”, “Tăng thu phí - Tiền đầy ví”, “Thanh toán quốc tế - Khí thế thi đua”...** tạo động lực thúc đẩy cho lực lượng bán, góp phần nâng cao năng suất lao động mảng SMEs, tăng **52%** so với năm 2020.



HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP (KHDN)



NĂM 2021, ABBANK ỨNG DỤNG SẢN PHẨM HÀM LƯỢNG CÔNG NGHỆ CAO NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM QUẢN LÝ TIỀN TỆ, GIAO DỊCH TÀI CHÍNH THÔNG MINH CUNG CẤP TỚI CÁC KHDN. TỪ ĐÓ, GIÚP ABBANK ĐỒNG HÀNH VÀ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN TẬP TRUNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ LINH HOẠT, CÁC GIAO DỊCH TÀI CHÍNH ĐƯỢC THUẬN TIỆN, AN TOÀN VÀ THU HẸP MỌI KHOẢNG CÁCH VỀ ĐỊA LÝ, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 2021:



CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	% 2021 SO VỚI 2020
Huy động (Tỷ đồng)	41.732	37.281	112%
Dư nợ (Tỷ đồng)	28.708	25.018	115%
Thu thuần dịch vụ (Bao gồm Bảo lãnh) (Tỷ đồng)	167	101	166%



VỀ CHO VAY

Tuy gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dư nợ mảng KHDN năm 2021 vẫn tăng trưởng 15% so với năm 2020, đạt 28.708 tỷ đồng, đóng góp vào tăng trưởng tín dụng chung của ABBANK. Bên cạnh đó tín dụng của KHDN tập trung phát triển các khách hàng có nền tảng tài chính lành mạnh, hoạt động trong các lĩnh vực ít chịu ảnh hưởng của đại dịch và có tiềm năng phát triển.



VỀ HUY ĐỘNG

Huy động mảng KHDN tăng 12% so với năm 2020 đạt 41.732 tỷ đồng, trong đó tỉ trọng tiền gửi thanh toán bình quân trên tổng huy động KHDN vẫn tiếp tục được duy trì ở mức cao nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả hoạt động là cơ sở giảm lãi suất vay hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng đại dịch Covid-19.



VỀ THU PHÍ DỊCH VỤ

Thu thuần dịch vụ mảng KHDN tăng trưởng mạnh 66% so với năm 2020 đạt 167 tỷ đồng do chiến lược tập trung khai thác sâu các mảng dịch vụ như tư vấn tài chính, dịch vụ đại lý quản lý tài sản đảm bảo, dịch vụ quản lý tiền tệ,...



Về sản phẩm dịch vụ dành cho KHDN, ABBANK tiếp tục đầu tư, nâng cấp, phát triển các sản phẩm hàm lượng công nghệ cao phù hợp với xu hướng ngân hàng giao dịch đa kênh (Omni Channel) và cũng đáp ứng nhu cầu giao dịch từ xa của khách hàng trong mùa dịch Covid-19. ABBANK đã thực hiện triển khai và xây dựng dịch vụ quản lý tiền tệ đặc thù theo yêu cầu chuyên biệt của các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn, các đối tác chiến lược,... nhằm giúp doanh nghiệp tập trung nguồn vốn hiệu quả hơn, quản lý dòng tiền theo thời gian thực của tài khoản tập trung và các tài khoản kết chuyển. Dịch vụ Ebanking được phát triển thêm tính năng thanh toán lên đến 04 lớp kiểm soát giao dịch nhằm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe nhất về bảo mật trong giao dịch ebanking cho các Tập đoàn, Tổng Công ty. Các kênh thanh toán Thuế điện tử, Hải quan điện tử 24/7 cũng được duy trì và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngân sách nhà nước của KHDN và đảm bảo yêu cầu giãn cách trong mùa dịch.

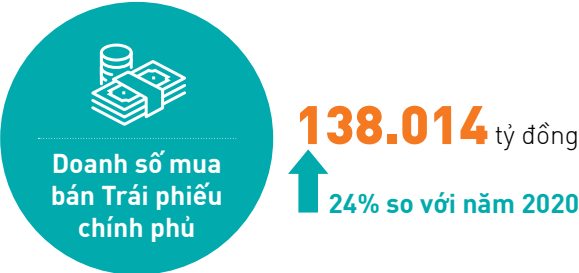
Trong năm 2021, ABBANK cũng đã thực hiện cơ cấu nhiều khoản vay để hỗ trợ khách hàng vượt qua đại dịch. Bên cạnh đó, nhiều chương trình vay vốn hỗ trợ doanh nghiệp đã được triển khai áp dụng đối với nhóm khách hàng mục tiêu, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc nhóm ưu tiên theo quy định của NHNN, nhằm giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn vay với mức lãi suất cạnh tranh như: "Tài trợ VND lãi suất ngoại tệ", Chương trình "Ưu đãi lãi suất - Vững bước thành công",... qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, tăng thêm tiện ích và ưu đãi cho khách hàng thông qua việc sử dụng các gói sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



NĂM 2021, DOANH SỐ MUA BÁN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ ĐẠT HƠN 138.014 TỶ ĐỒNG, TĂNG 24% SO VỚI NĂM 2020 VÀ THUỘC TOP 10 THÀNH VIÊN GIAO DỊCH MUA BÁN LỚN NHẤT THỊ TRƯỜNG.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2021, ABBANK tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư, góp vốn. Với phương châm đầu tư an toàn, thận trọng, giảm quy mô các khoản góp vốn mua cổ phần để ưu tiên vốn cho lĩnh vực kinh doanh chính, ABBANK đã thoái vốn tại một số công ty với giá trị 66 tỷ đồng và mang lại lợi nhuận (bao gồm hoàn nhập dự phòng rủi ro) 93,8 tỷ đồng.

Hiện tại, khoản đầu tư lớn nhất của ABBANK có giá trị 260 tỷ đồng - khoản góp vốn vào Công ty con với cổ tức hàng năm từ 10-15%/năm.

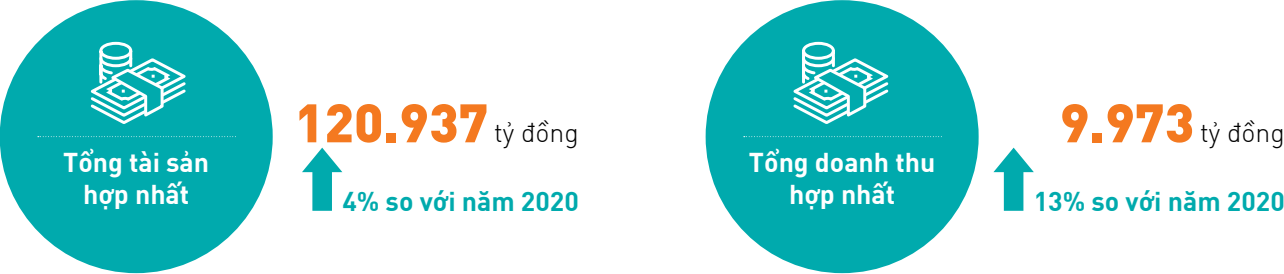
Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2021 ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn với doanh số 138.014 tỷ đồng (tăng 24% so với năm 2020), bằng 7,4 % giá trị giao dịch toàn thị trường, thuộc top 10 thành viên giao dịch mua bán lớn nhất thị trường (theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội), lãi từ mua bán trái phiếu chính phủ đạt 430 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK...

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của ABBA đạt 52,9 tỷ đồng, giảm khoảng 7 tỷ đồng so với năm 2020, ROE đạt gần 16% và ROA đạt hơn 12%. Kết quả này tương đối khả quan trong bối cảnh nền kinh tế năm 2021 chịu nhiều tác động tiêu cực do dịch Covid-19.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



ĐVT: tỷ đồng, %

RIÊNG LẺ ĐÃ KIỂM TOÁN			
Chỉ tiêu	2021	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	120.862	116.267	4%
Doanh thu	9.978	8.803	13%
Thuế và các khoản phải nộp	111	49	125%
Lợi nhuận trước thuế	1.979	1.368	45%
Lợi nhuận sau thuế	1.588	1.092	45%
Chỉ tiêu			Ghi chú
Quy mô vốn			
➢ Vốn điều lệ	6.970	5.713	
➢ Tổng tài sản có	120.862	116.267	
➢ Tỷ lệ an toàn vốn	12%	9%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
➢ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18%	20%	Theo thông tư số 22/2019/TT-NHNN

ĐVT: tỷ đồng, %

HỢP NHẤT			
Chỉ tiêu	2021	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	120.937	116.367	4%
Doanh thu	9.973	8.850	13%
Thuế và các khoản phải nộp	114	54	109%
Lợi nhuận trước thuế	1.959	1.403	40%
Lợi nhuận sau thuế	1.560	1.118	40%
Chỉ tiêu			Ghi chú
Quy mô vốn			
➢ Vốn điều lệ	6.970	5.713	
➢ Tổng tài sản có	120.937	116.367	
➢ Tỷ lệ an toàn vốn	12%	9%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
➢ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18%	20%	Số riêng lẻ, thông tư 22 không quy định tính hợp nhất

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC



ABBANK LUÔN COI TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TỔ CHỨC, KỸ NĂNG VÀ GIÀU KINH NGHIỆM ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NGUỒN LỰC NÒNG CỐT CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI NGÂN HÀNG.

Chiến lược Nhân sự 05 năm của ABBANK (đã được HĐQT thông qua vào tháng 01/2022) với định hướng chuyển đổi tư duy lấy CBNV ABBANK làm trọng tâm cho mọi hoạt động, phát triển, hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực tổ chức, đáp ứng nguồn nhân sự có năng lực để thực hiện việc tăng trưởng kinh doanh một cách có hiệu quả của Ngân hàng trong thời gian tới.

Năm 2021, hoạt động tuyển dụng đã góp phần đáp ứng được nhu cầu nhân lực của toàn bộ hệ thống, đặc biệt cho các ĐVKD và các nghiệp vụ chủ chốt tại Hội sở.

Đối với công tác phát triển nguồn nhân lực, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ABBANK đã chủ động tham gia một số chương trình ngày hội việc làm theo hình thức trực tuyến do Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH), Đại học Tài chính Marketing và Đại học Ngân hàng tổ chức nhằm truyền thông và thu hút nguồn ứng viên. ABBANK cũng đã triển khai Chương trình tiếp nhận Sinh viên thực tập nhằm tạo cơ hội cho các sinh viên có những trải nghiệm thực tế, được tiếp cận môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động sáng tạo, hòa mình với không khí làm việc và nắm bắt cơ hội trở thành nguồn nhân lực chính thức của ABBANK trong tương lai. Thương hiệu tuyển dụng của

ABBANK trong năm 2021 cũng được cải thiện, nâng cao thông qua việc tăng tỷ lệ tiếp cận trên các trang mạng xã hội như: Facebook, LinkedIn, Instagram,...

ABBANK đã triển khai Chương trình tuyển dụng tập trung trên toàn quốc trong năm 2021. Qua đó, ABBANK đã tiếp cận và tuyển dụng được các ứng viên có chất lượng, được đào tạo bài bản, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng nhằm nâng cao mức độ gắn bó của ứng viên với tổ chức.

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc và đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của công tác quản trị nguồn nhân lực chính là sự bảo đảm cho một dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, công tác tổ chức cán bộ nói riêng.

Năm 2021 cũng là năm ABBANK thực hiện hoàn tất việc chuyển đổi và tập trung hóa một số công tác liên quan đến: tập trung Kho quỹ, Vận hành tín dụng, Thẩm định tín dụng và Xử lý nợ để thực hiện và vận hành dự án "Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK". Theo đó, công tác sắp xếp nhân sự dồi dư tại các ĐVKD là khâu then chốt trong việc bố trí lại nguồn lực một cách hiệu quả.

SỐ LƯỢNG CBNV ĐẾN NGÀY 31/12/2021



Mức lương trung bình: 17.114.116 VNĐ/ người.

Chất lượng nhân sự được đào tạo cụ thể có:

- Trình độ trên Đại học: 4,5%.
- Trình độ Đại học: 82%.
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, PTTH: 13,5%

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV Ngân hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu và đem lại sự hài lòng cho khách hàng, đúng với cam kết về 05 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

ABBANK hướng đến việc phát triển đội ngũ CBNV trên tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng kịp thời, góp phần phát huy năng lực của mỗi ABBANKer trong việc đóng góp giá trị cho sự phát triển chung của ABBANK.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận một cách rõ ràng minh bạch thông qua việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống.

Mô tả công việc/hồ sơ công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV, nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

ABBANK hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ nhân sự thông qua các công tác: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhân sự; Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đào tạo và nâng cao năng lực quản trị nhân sự của các cấp quản lý. Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng dịch vụ nhân sự hóa như: triển khai xây dựng Phần mềm Nhân sự mới, tinh giản các thủ tục, trình tự phê duyệt hồ sơ tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng, đơn giản hơn, sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn.



CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC *(tiếp theo)*

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



ABBANK tập trung vào mục tiêu chuyển đổi số, đào tạo lại cũng như đào tạo nâng cao về kỹ năng cho người lao động là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, nhất là trong bối cảnh những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đang hạn chế các cơ hội phát triển kỹ năng của người lao động.

Năm vừa qua, dựa theo nhiệm vụ trọng tâm đã được Ban Lãnh đạo Ngân hàng đề ra là “Tập trung phát triển cho các Khối kinh doanh và chức danh hoạt động kinh doanh”, công tác đào tạo và phát triển đã từng bước thực hiện áp dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong dạy, học, phát triển chương trình, quản lý và triển khai, cùng nhiều lĩnh vực khác giúp cải tiến quy trình nhanh và hiệu quả hơn. Nhằm thích ứng với trạng thái bình thường mới và khuyến khích nhu cầu học tập không ngừng, Trung tâm Đào tạo và Phát

triển (TTĐT&PT) đã ứng dụng hệ sinh thái Microsoft (Teams, Sharepoint, Forms, Outlook, Stream...) trong việc tổ chức các lớp học online, E-learning, các bài thi, bài kiểm tra, bài tập. Việc ứng dụng triệt để Microsoft trong quản lý và triển khai đào tạo đã mang lại làn sóng mới đối với CBNV tham gia đào tạo, đổi mới trải nghiệm đồng thời tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên sẵn có của ABBANK.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và kỹ năng là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng đội ngũ tại ABBANK. ABBANK đã tổ chức hơn 440 khóa, dành cho 29.955 lượt học viên, tương đương với 92.135 giờ đào tạo của năm 2021. Ngoài việc tập trung hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cho CBNV trong giai đoạn Covid-19, ABBANK còn trang bị kiến thức để thay đổi tư duy cho



Ban Điều hành để thích ứng trong giai đoạn mới như Agile Mindset for Leaders, Hành trình văn hóa cũng như nâng cao nghiệp vụ Quản trị Nguồn nhân lực dành cho Khối Quản trị Nguồn nhân lực.

Ngoài ra, công tác truyền thông đào tạo cũng rất được chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng một cộng đồng học tập chủ động qua các kênh truyền thông đa dạng và đa chiều.

Cụ thể một số hoạt động, chương trình, dự án trong năm 2021 đã thực hiện gồm:

- > Tổ chức trên 440 khóa đào tạo với các hình thức khác nhau như đào tạo lớp học, E-learning, sinh hoạt chuyên môn.
- > Cập nhật các chương trình đào tạo chức danh cho Quan hệ khách hàng (RM, SRM), Giao dịch viên (GDV), Kiểm soát viên (KSV) dành cho tân tuyển.
- > Chương trình Hội nhập - On Boarding cho tất cả nhân viên mới khi gia nhập ABBANK nhằm có kiến thức cơ bản nhất về tổng quan ABBANK.
- > Tổ chức thành công 06 cuộc thi toàn hàng về tuân thủ: Nghiệp vụ giao dịch tại Quầy - Kiểm tra kiến thức nghiệp vụ của line vận hành trong quá trình tác nghiệp tại Quầy Giao dịch; Nghiệp vụ kho Quỹ - Kiểm tra kiến thức về kho quỹ làm cơ sở cho việc Ủy quyền kho quỹ khi Trưởng Đơn vị vắng mặt hoặc bận việc đột xuất; Quản trị dữ liệu - Kiểm tra CBNV Hội sở các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu.
- > Xây dựng hệ thống Quản trị dữ liệu trong đào tạo (LMS) phục vụ cho công việc quản trị dữ liệu trong

quản lý đào tạo, nâng cao tính chính xác, kịp thời và tối đa việc tự động hóa trong quản trị dữ liệu đào tạo.

- > Xây dựng và phát triển **Cổng thông tin đào tạo** trên nền tảng Sharepoint giúp CBNV có thể chủ động tìm kiếm, nắm bắt thông tin về khung chương trình, các lớp, sự kiện đào tạo,...
- > Phát hành **Bản tin đào tạo** hàng tháng qua email nhằm tổng kết công tác đào tạo hàng tháng và khuyến khích tham gia đào tạo qua các chuyên mục như Giảng viên tiêu biểu và Học viên tiêu biểu.

- > Tổ chức Lễ tri ân Giảng viên nội bộ với chủ đề: **Thắp sáng Hành trình chuyển đổi số.**

Công tác đào tạo và Phát triển tại ABBANK luôn nỗ lực để đem đến cho CBNV sự hỗ trợ tốt nhất giúp CBNV hoàn thành tốt công việc của mình. CBNV mới gia nhập ABBANK đều có cảm giác được đón chào và sớm làm quen với môi trường ABBANK thông qua chương trình Đào tạo hội nhập - Một chương trình đào tạo kết hợp đa phương thức. Trong suốt quá trình công tác tại ABBANK, CBNV thường xuyên được giao lưu và nâng cao khả năng thông qua các lớp đào tạo về kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng. Các hoạt động về văn hóa doanh nghiệp cũng đã được triển khai, điển hình là **Hội thảo Hành trình văn hóa** diễn ra vào tháng 11/2021. Hưởng ứng tinh thần “Không ai bị bỏ lại phía sau” và nhằm nhanh chóng thích nghi, ứng biến với đại dịch Covid-19, việc triển khai chuỗi **Hội thảo Ứng biến trong đại dịch** được đánh giá là vô cùng kịp thời và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ các ĐVKD. Những hoạt động đào tạo như vậy chính là cơ sở để CBNV có thể phát triển hết khả năng của mình trong quá trình công tác tại hệ thống ABBANK.

ĐỒNG HÀNH CHỐNG DỊCH COVID-19

Trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, ABBANK đã nhanh chóng thực hiện song song nhiều biện pháp phòng chống dịch tại các cơ sở kinh doanh, bảo vệ sức khỏe nhân viên, bảo vệ sức khỏe khách hàng, và triển khai nhiều chính sách thích ứng nhanh trong vận hành nhằm đảm bảo yêu cầu vừa kinh doanh vừa chống dịch và vừa sống chung với dịch. Cùng với đó, ABBANK còn tích cực đóng góp về tài chính, vật tư y tế, nhu yếu phẩm và công sức để đồng hành cùng công tác phòng, chống dịch của Chính Phủ và Bộ Y tế.

CHỐNG DỊCH TẠI CƠ SỞ KINH DOANH VÀ CHĂM SÓC CBNV

Dưới sự chỉ đạo kịp thời từ Ban Điều hành ABBANK, Bộ phận BCP đã linh động áp dụng và điều phối các phương án ứng phó phù hợp với diễn biến thực tế của dịch bệnh. Một số hoạt động điển hình như:

- Truyền thông toàn hệ thống về các tiêu chí yêu cầu an toàn dịch tễ theo khung chuẩn quy định của Bộ Y tế yêu cầu (tăng cường vệ sinh khu vực làm việc trước bùng dịch; tuân thủ 5K; tuân thủ an toàn dịch tễ thời kỳ “Bình thường mới”)
- Ứng trực sự cố với tần suất 24/7 nhằm hỗ trợ các ĐVKD/Đơn vị ứng phó nhanh vấn đề dịch tễ, hạn chế gián đoạn hoạt động ở mức thấp nhất;
- Đối với các ĐVKD:
 - Hỗ trợ các vấn đề dịch tễ bằng chính sách thiết thực và hiệu quả;
 - Kết hợp phương án bố trí nhân sự làm việc “3 tại chỗ”, tổ chức phân chia CBNV luân phiên làm việc tại cơ quan/địa điểm dự phòng đối với các vùng bị Phong tỏa/Cách ly xã hội theo chỉ thị 16/lock down nhằm đảm bảo vận hành kinh doanh liên tục phù

hợp với tình hình dịch tễ tại địa phương nơi ĐVKD đặt điểm giao dịch;

- Thành lập Tổ ứng phó Covid-19 ứng trực 24/24 nhằm thực hiện nhanh các chỉ đạo của NHNN đối với các tổ chức tín dụng và hỗ trợ các ĐVKD ứng phó nhanh với tình trạng dịch tễ tại địa phương/hay chính tại đơn vị;
- Tạo điều kiện cho các F1 được cách ly tại cơ quan nhằm có thể đảm bảo tác nghiệp liên tục và đảm bảo an toàn cách ly tiếp xúc giữa F1 và người thân gia đình (bảo vệ nhân sự ABBANK và tạo sự an tâm cho thân nhân của CBNV ABBANK).
- Đối với các CBNV bị phơi nhiễm Covid-19:
 - Chính sách hỗ trợ đặc biệt dành cho CBNV bị phơi nhiễm Covid-19 trong quá trình tác nghiệp tại ABBANK;
 - Chính sách hỗ trợ nhập viện cho CBNV F0 (hoặc thân nhân của CBNV ABBANK bị F0) tại Tp.HCM và Hà Nội.

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG THÁO GỠ KHÓ KHĂN TRONG MÙA DỊCH

Nhằm hỗ trợ tối đa khách hàng trong giai đoạn dịch bệnh, ABBANK thực hiện biện pháp gia hạn nợ, cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất và hướng dẫn các thủ tục cho khách hàng liên quan đến khoản thanh toán qua email, khách hàng có thể bổ sung hồ sơ sau khi thành phố dỡ lệnh phong tỏa.

ABBANK cũng ban hành các quy trình thẩm định và phê duyệt tín dụng đặc biệt trong giai đoạn thành phố giãn cách nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ theo Quy định của NHNN.

ABBANK khuyến khích khách hàng thực hiện giao dịch qua các hình thức điện tử và ứng dụng Ngân hàng

số như AB Ditizen, Internet Banking... và liên hệ với Ngân hàng khi có nhu cầu qua email, điện thoại, fax... nhằm hạn chế tiếp xúc trực tiếp và giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng.

Ngân hàng cũng đã nâng hạn mức giao dịch online cho khách hàng lên đến 2 tỷ đồng/ngày đối với KHCN đã mở tài khoản tại quầy giao dịch, và hạn mức 100 triệu đồng/ngày đối với khách hàng mở tài khoản trực tuyến qua hình thức eKYC. Ngoài ra, KHDN và SMEs cũng được nâng hạn mức giao dịch chuẩn lên 2 tỷ đồng/ngày.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ABBANK nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò trong vấn đề phát triển chung của xã hội theo hướng “xanh” hơn. Chính vì thế, Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (Environmental and Social Management System - ESMS) là hoạt động không thể tách rời trong hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án. ABBANK với cổ đông chiến lược là IFC luôn chú trọng triển khai, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện chính sách quy định về Môi trường và Xã hội của Việt Nam và bộ tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và xã hội (8 tiêu chuẩn) của IFC.

Với vai trò trung gian tài chính tài trợ vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp, ABBANK vừa phải đáp ứng vốn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng, vừa đảm bảo sự nghiệp phát triển bền vững của Đất nước, hướng tới nền kinh tế xanh toàn cầu. Với bối cảnh đó ABBANK luôn đảm bảo và tuân thủ Chỉ thị số 03/2015/CT-NHNN (2015) “Về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng”. Thêm vào đó, ABBANK cũng đã ban hành các Quy định và hướng dẫn cụ thể về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, thể hiện chi tiết quy trình về việc sàng lọc, phân loại, đánh giá chi tiết rủi ro và kiểm tra giám sát trong hoạt động cấp tín dụng và hậu cấp tín dụng đối với các dự án theo các mức độ rủi ro cao, thấp, trung bình. ABBANK cam kết và luôn đặt lên hàng đầu tính trách nhiệm trong thực thi chính sách Môi trường - Xã hội nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam.



Bên cạnh đó, ABBANK luôn tham khảo cảm nang Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đối với 15 ngành sản xuất kinh doanh cơ bản do NHNN ban hành với sự hỗ trợ kỹ thuật của IFC, làm cơ sở ra quyết định cấp tín dụng đối với khách hàng và định hướng từng bước hoàn thiện các chính sách phát triển bền vững trong hoạt động của Ngân hàng.

Trong năm 2021, chi phí tiêu thụ nước tại ABBANK thống kê là:

- Nước uống: 2.960.798.613 đồng
- Nước sinh hoạt: 1.662.138.105 đồng

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đối với Người lao động, ABBANK đã và đang nỗ lực xây dựng chính sách đãi ngộ ngày càng tốt hơn dành cho CBNV. Chương trình ABBANK CARE hằng năm luôn là chương trình được ABBANKers mong chờ, thể hiện chính sách đãi ngộ riêng biệt của ABBANK dành cho ABBANKers với việc liên tục xây dựng và mở rộng các phúc lợi dành cho CBNV qua các năm.

Đặc biệt, trong các năm đối diện với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, ABBANK đã có chính sách hỗ trợ

kịp thời để CBNV đảm bảo sức khỏe, yên tâm công tác như: Hỗ trợ thu nhập trong thời gian bị nhiễm bệnh, tổ chức tiêm vaccine cho CBNV...

Tình hình dịch bệnh đã làm ảnh hưởng đến khắp các tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước nhưng ABBANK vẫn thực hiện xem xét điều chỉnh tăng lương định kỳ cho CBNV, phát hành cổ phiếu ESOP cho CBNV, chính sách vay ưu đãi để ghi nhận những đóng góp, cống hiến của CBNV đối với Ngân hàng trong giai đoạn khó khăn vừa qua.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG *(tiếp theo)*

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



TỔNG CỘNG HƠN 104 TỶ ĐỒNG ĐƯỢC ABBANK ĐẦU TƯ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI TRONG SUỐT THỜI GIAN QUA.

HƠN 10 TỶ ĐỒNG MANG TẾT ẤM, TẾT SUM VẦY ĐẾN VỚI HÀNG NGÀN HỘ DÂN TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÊN CẢ NƯỚC TRONG 12 NĂM TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH TẾT AN BÌNH.



Với định hướng là một ngân hàng bán lẻ thân thiện và có trách nhiệm với cộng đồng, ABBANK luôn chú trọng công tác an sinh xã hội song song với việc đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững. Trong năm 2021, với sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, lĩnh vực Y tế được ABBANK đặc biệt chú trọng thông qua các hoạt động ủng hộ công tác phòng, chống dịch của cả nước, các chính sách hỗ trợ khách hàng và chăm sóc CBNV chịu ảnh hưởng bởi đại dịch.

Ngay từ khi dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào giữa năm 2020, ABBANK đã kịp thời có những đóng góp và hỗ trợ thiết thực cho công tác phòng/chống dịch trên khắp cả nước với tổng ngân sách hơn 23 tỷ đồng. Ngoài các hoạt động quy mô lớn trên phạm vi toàn hệ thống, Công đoàn, các Đơn vị và CBNV ABBANK cũng tổ chức nhiều hoạt động quyên góp cá nhân phù hợp và thiết thực để hỗ trợ các địa phương trong đại dịch, giúp đỡ, chia sẻ nhu yếu phẩm, đồ dùng thiết yếu cho người dân gặp khó khăn.

Cùng với những hoạt động hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19, ABBANK cũng đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho khách hàng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh như: ưu đãi lãi suất, triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, nâng cấp và khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm, ứng dụng ngân hàng số để tăng sự tiện lợi và giảm nguy cơ lây nhiễm thông qua tiếp xúc trực tiếp... Đối với các CBNV, ABBANK trang bị khẩu trang riêng và đưa ra chính sách bảo vệ CBNV nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cũng như có phương án, kịch bản ứng phó để đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục.

Tháng 11/2021, nhân dịp “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”, ABBANK đã trao tặng kinh phí xây dựng 200 căn nhà tình nghĩa cho các hộ dân nghèo trên địa bàn huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên với tổng giá trị 10 tỷ đồng. Đây là hoạt động hưởng ứng lời kêu gọi của Bộ Công an cùng NHNN nhằm vận động một số ngân hàng và doanh nghiệp chung tay ủng hộ tổng cộng 55 tỷ đồng để tiếp tục xây dựng, sửa chữa 1.100 căn nhà cho các gia đình nghèo của địa phương.

Giáo dục cũng là lĩnh vực mà ABBANK luôn quan tâm và dành sự ưu tiên thông qua các hoạt động như tài trợ học bổng và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất. Năm 2021 là năm thứ 6 liên tiếp ABBANK tham gia chương trình “Cặp lá yêu thương” do Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số (VTV Digital) tổ chức. Trên cương vị “Đại Lá lành”, ABBANK đã đồng hành cùng hành trình “trao cơ hội đi học, cho cơ hội đổi đời”, đem đến cho các “Lá chưa lành” trên khắp cả nước những suất học bổng với tổng chi phí hơn 600 triệu đồng. Với phương châm “thiện nguyện từ tâm”, ABBANK mong muốn giúp đỡ cho nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tiếp thêm động lực để các em vươn lên, nuôi dưỡng ước mơ con chữ và trở thành những công dân có ích cho xã hội.



Đặc biệt, đầu năm 2021, chương trình **Tết An Bình năm thứ 12** với chủ đề **“Xanh An Bình - Xanh Việt Nam”** được ABBANK phối hợp cùng Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức. Chương trình đã trao tặng 11.200 cây xanh (trị giá hơn 400 triệu đồng) thuộc dự án cây trồng phòng hộ, chống sạt lở cho người dân và Chính quyền huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam - là địa phương chịu nhiều thiệt hại nặng nề về người và của cải do thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất gây ra trong cơn bão số 5 năm 2020. Bên cạnh đó, ABBANK cũng trao tặng 100 suất quà Tết trị giá 500.000 VNĐ/suất cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của huyện Tây Giang và thăm hỏi những hộ gia đình bị ảnh hưởng, thiệt hại nặng sau đợt mưa lũ năm 2020.

“Xanh An Bình - Xanh Việt Nam” là dự án khởi đầu cho chuỗi hoạt động của ABBANK nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh cho Việt Nam trong vòng 5 năm theo lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ năm 2020, trong đó ABBANK sẽ tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng phòng hộ, chống xâm nhập mặn... tại nhiều địa phương khác trên cả nước trong thời gian tới. ABBANK cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong hưởng ứng lời kêu gọi này với mong muốn chung tay kết nối xã hội để nâng cao

ý thức trong việc bảo vệ rừng, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và phát triển bền vững đất nước.

Trải qua 12 năm phát động, có thể thấy rằng hành trình Tết An Bình đã thay đổi, mở rộng hơn về hình thức tổ chức và về cả mục đích và ý nghĩa: không chỉ mang Tết ấm, Tết vui đến từng gia đình nhỏ mà sẽ là những cái Tết an lành, sum vầy, hạnh phúc cho cả một cộng đồng, chú trọng đem lại sinh kế ổn định lâu dài cho người dân.

Trong vòng 13 năm từ 2008 đến hết năm 2021, ABBANK đã dành **104,3 tỷ đồng** cho hoạt động an sinh xã hội, riêng trong năm 2021 là **hơn 24,5 tỷ đồng**. Nhìn chung, những hoạt động an sinh xã hội năm 2021 của ABBANK đều hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội, mang lại những ảnh hưởng tích cực và có giá trị lâu dài. Công tác này sẽ tiếp tục được chú trọng theo chiều sâu hơn với nhiều dự án, hoạt động thiết thực khác, góp phần kiến tạo một hệ sinh thái bền vững, một tương lai tốt đẹp hơn cho toàn xã hội.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ABBANK nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích lớn mà Tín dụng xanh đem lại như việc giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức độ ổn định tài chính và bảo vệ danh tiếng Ngân hàng trên thị trường. Hiện ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, ABBANK sẽ phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro Môi trường - Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



78.640 tỷ đồng
↑ 13,2% so với năm 2020



1.979 tỷ đồng
↑ 44,6% so với năm 2020

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KẾT THÚC NĂM 2021, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA ABBANK ĐẠT 1.979 TỶ ĐỒNG, ĐẠT 100,3% SO KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO, GHI NHẬN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG 44,6% SO VỚI NĂM 2020.

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2021 ghi nhận một số kết quả như sau:

- Kết thúc năm 2021, tổng dư nợ cấp tín dụng cho khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 78.640 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch 2021, tăng 13,2% so với năm 2020. Huy động từ khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 92,4% chỉ tiêu cả năm 2021 với 79.255 tỷ đồng, tăng trưởng 1,4% so với năm 2020.
- Tổng thu nhập năm 2021 đạt 4.595 tỷ đồng, tăng 21,7% so với thực hiện năm 2020.
- Chi phí hoạt động (CIR) được quản lý chặt chẽ được cải thiện về mức 40,7%.
- Kết thúc năm 2021, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 1.979 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và ghi nhận tốc độ tăng trưởng 44,6% so với năm 2020.
- Theo Tổ chức Tín nhiệm Moody's, xếp hạng tiền gửi dài hạn và xếp hạng nhà phát hành của ABBANK được đánh giá ở mức B1. Xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK được đánh giá ở mức b2.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 đạt 120.862 tỷ đồng, tăng 4.595 tỷ đồng (tương đương 4%) so với cuối năm 2020 và hoàn thành 100,5% kế hoạch 2021. Việc gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm 57,2% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hệ thống. Đồng thời với phát triển về quy mô, ABBANK đã thực hiện tăng Vốn điều lệ thêm 1.257 tỷ đồng trong năm 2021 và kiểm soát chất lượng tài sản. Do đó, ABBANK đảm bảo duy trì CAR tối thiểu trên 8% theo quy định của NHNN.



120.862 tỷ đồng
↑ 4% so với năm 2020

TỔNG TÀI SẢN

(tỷ đồng)

2021	120.862
2020	116.267
2019	102.550
2018	90.237
2017	84.724
2016	74.432
2015	64.662
2014	67.198
2013	57.792
2012	46.166
2011	41.626
2010	38.000
2009	26.518
2008	13.494
2007	17.174

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ sau kiểm toán

CHO VAY KHÁCH HÀNG



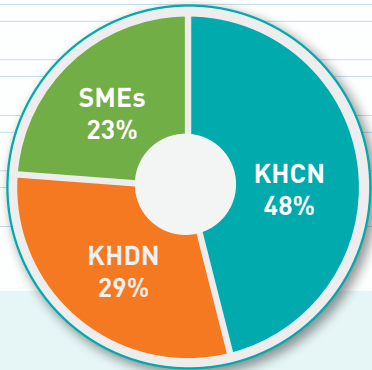
MẢNG BÁN LẺ CỦA ABBANK ĐÃ GIA TĂNG TỶ TRỌNG, ĐÓNG GÓP GẦN 71,4% TRONG CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY KHÁCH HÀNG CỦA ABBANK NĂM 2021.

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả đến 31/12/2021, tổng cho vay khách hàng đạt 69.137 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2020 và hoàn thành 90,4% chỉ tiêu năm 2021. Trong đó, cho vay KHCN đạt tốc độ tăng trưởng 13,5% và đưa dư nợ cá nhân đạt 33.174 tỷ đồng. Cho vay SMEs đạt tốc độ tăng 7,5%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp 71% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng năm 2021.

CHO VAY KHÁCH HÀNG

(tỷ đồng)

2021	69.137
2020	63.446
2019	56.956
2018	52.465
2017	48.226
2016	40.141
2015	30.915
2014	25.969
2013	23.647
2012	18.756
2011	19.916
2010	19.877
2009	12.883
2008	6.539
2007	6.858



Biểu đồ cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ sau kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG



HUY ĐỘNG PHÂN KHÚC KHCN VÀ SMEs ĐẠT TỶ TRỌNG 47,3% TRONG CƠ CẤU HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG, CHO THẤY SỰ DỊCH CHUYỂN SANG BÁN LẺ KHÁ TƯƠNG ĐỒNG VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI ABBANK.

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2021 với số dư đạt 79.255 tỷ đồng, tăng 1,4% so với cuối năm 2020. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì tỷ trọng 65,6% trong năm qua.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cùng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc KHCN và SMEs cũng được tập trung mở rộng với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 47,3% vào cuối năm 2021, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG

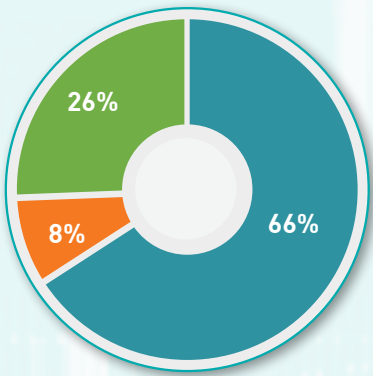
(tỷ đồng)

2021	79.255
2020	78.128
2019	74.786
2018	64.490
2017	60.126
2016	52.228
2015	48.881
2014	45.404
2013	40.796
2012	33.564
2011	25.591
2010	25.952
2009	15.002
2008	7.245
2007	6.981

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ sau kiểm toán

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Khép lại năm 2021, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 1.979 tỷ đồng, tăng 611 tỷ đồng - tương đương tốc độ tăng 44,6% so với năm 2020 và đạt 100,3% so với kế hoạch được giao. Mức tăng khả quan của lợi nhuận trước thuế là kết quả của việc gia tăng thu nhập hoạt động kết hợp với các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ.



Biểu đồ cơ cấu thu nhập

- Thu nhập thuần từ lãi
- Thu nhập thuần từ dịch vụ
- Thu nhập khác

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(tỷ đồng)

2021	1.979
2020	1.368
2019	1.229
2018	901
2017	605
2016	288
2015	108
2014	134
2013	191
2012	492
2011	400
2010	638
2009	413
2008	65
2007	131

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ sau kiểm toán

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản cuối năm 2021 đạt 120.862 tỷ đồng, tăng 4.595 tỷ đồng, tương đương tăng 4,0% so với thời điểm cuối năm 2020 do cho vay Khách hàng tăng 5.691 tỷ đồng, tương ứng dư nợ thị trường 1 tăng 9.171 tỷ đồng. Huy động từ KHCN và tổ chức kinh tế tăng 1.127 tỷ đồng, tương đương tăng 1,4% so với năm 2020, tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.



Tăng **5.691** tỷ đồng

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc gia tăng nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng nhằm gia tăng nguồn vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2021, ABBANK đã đẩy mạnh kinh doanh trái phiếu, cho vay ở cả hai thị trường giúp gia tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập khác.



Tăng **1.127** tỷ đồng
tương đương tăng **1,4%**
so với năm 2020



ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

HƯỚNG ĐẾN QUẢN LÝ TẬP TRUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CẢI TIẾN QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP

Trong năm 2021, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến,... nhằm nâng cao tính hiệu quả và chính xác, giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý

công việc, quản lý kỷ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dần được cải tiến, hệ thống hóa và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.

ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị Kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm nhân sự trực tiếp kinh doanh và Đơn vị Kinh doanh như việc áp dụng trả lương theo năng suất lao động để tạo động lực và ghi nhận sự hiệu quả của từng CBNV; lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân được triển khai và thực hiện hiệu quả, hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt cũng được xây dựng và ban hành nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp thời, phục vụ nhu cầu phát triển.

ABBANK thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý - lãnh đạo... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK triển khai đánh giá theo các phương pháp hiện đại Balanced Scorecard, điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.

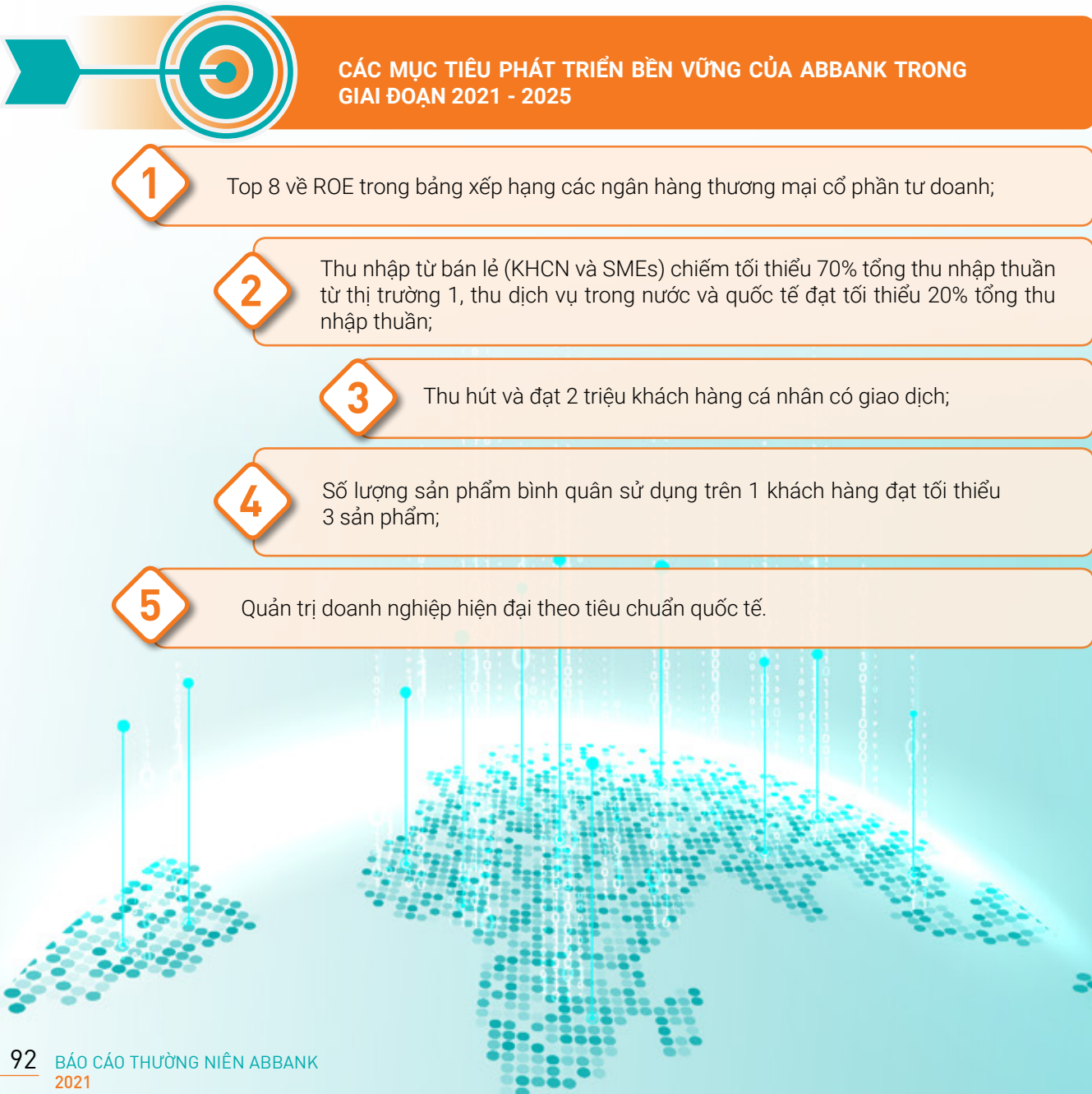


KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI VỚI CÁC CÔNG CỤ VÀ NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ SỐ

ABBANK xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu. Trong năm 2021, ABBANK đã ký kết dự án “Tư vấn chiến lược Công nghệ thông tin”, với sự tư vấn của đơn vị tư vấn hàng đầu thế giới để tư vấn về chuyển đổi số, công nghệ - McKinsey Vietnam. Theo đó, ABBANK đã xác định được con đường đi trong những năm tiếp theo với các lộ trình và kế hoạch chi tiết. Các sáng kiến chiến lược sẽ tập trung vào 2 mục tiêu đó là Xây dựng, phát triển nền tảng, và Mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng, hướng tới khách hàng tự trải nghiệm, cá nhân hóa từng khách hàng... Bên cạnh đó, nhận thức rằng khách hàng là quan trọng nhất, trong năm 2021, ABBANK lựa chọn và xác định theo đuổi chiến lược lâu dài “lấy khách hàng làm trọng tâm”, tiến tới điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng hiện đại và phù hợp với chiến lược này.

Các mục tiêu chiến lược được ABBANK triển khai hướng tới định hướng phát triển với một thương hiệu, bản sắc riêng biệt, vì lợi ích của khách hàng, cổ đông và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với CBNV.



CÁC KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA NĂM 2022

- >

Chuyển đổi cơ cấu tổ chức với chiến lược lấy Khách hàng là trọng tâm;
- >

Triển khai các sáng kiến công nghệ theo tư vấn của Công ty Tư vấn Mc Kinsey;
- >

Tăng trưởng CASA dựa vào nền tảng công nghệ thu hút khách hàng mới;
- >

Tăng trưởng về quy mô cả dư nợ và huy động;
- >

Đẩy mạnh thu dịch vụ trên cơ sở phát huy các nền tảng đã có trước đây, đồng thời phát triển và đẩy mạnh các loại hình thu phí dịch vụ còn nhiều tiềm năng chưa khai thác thông qua các giải pháp:
- >

SMEs: Chuyển dịch phân khúc khách hàng trọng tâm từ doanh nghiệp siêu nhỏ sang doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng Số lượng sản phẩm/Khách hàng để tăng TOI (Tổng thu nhập)/Khách hàng; Sửa đổi các quy chế và ban hành các chương trình thúc đẩy thu phí bảo lãnh;
- >

KHCN: Triển khai Trung tâm Khách hàng ưu tiên; tập trung khai thác phí bảo hiểm, chuyển tiền, thẻ, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- >

Tiếp tục triển khai Chi trả lương theo năng suất lao động đối với các lực lượng hỗ trợ;
- >

Tổ chức đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng, chuyên môn để tăng năng lực nghiệp vụ, năng lực bán hàng và tổ chức bán hàng;
- >

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng, bao gồm:
- >

Công tác Bán hàng: Cải tiến hệ thống LOS trên cơ sở tinh gọn quy trình và mẫu biểu; Triển khai bán hàng qua các kênh số và các sản phẩm số (eKYC, vay qua APP, mở thẻ qua APP...); Phát triển hệ thống quản lý số liệu kinh doanh tự động - realtime...
- >

Công tác Thẩm định và phê duyệt: Tinh gọn mẫu biểu để tự động hóa 1 số khâu trong quy trình; Xây dựng hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng tự động tiến đến phê duyệt tự động 1 số sản phẩm đặc lỗ; hoàn thiện phần mềm kho giá...
- >

Công tác Vận hành: Cải tiến phần mềm Smartform, hệ thống quản lý quỹ tiền mặt...



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG



ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ

Với cam kết thực hiện theo tiêu chuẩn cao nhất về quản trị công ty hướng đến tính chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, trong năm 2021 ABBANK đã thực hiện:

- 1 Triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Ngân hàng tuân theo quy định của pháp luật, định hướng phát triển bền vững và các mục tiêu chiến lược của ABBANK.
- 2 Thực hiện xong đợt đánh giá định kỳ về tình hình quản trị của ABBANK theo tiêu chuẩn quốc tế, do IFC thực hiện và đề xuất các khuyến nghị để cải thiện theo lộ trình.
- 3 Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng, trên cổng thông tin IDS, HNX và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- 4 Tăng cường xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.
- 5 Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở, Đơn vị kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng...

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG



ABBANK GIỮ HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH TRONG TÌNH HÌNH BỊ DỊCH BỆNH ẢNH HƯỞNG, ĐẠT KẾ HOẠCH NĂM 2021

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam rất khó khăn, tỉ lệ dân số được tiêm vaccine thấp vào giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát nên đã gây tổn thất nặng nề đặc biệt là kinh tế suy giảm mạnh ở địa bàn TP. HCM và các tỉnh Nam bộ. ABBANK đã đề ra nhiều phương án thích ứng đảm bảo an toàn hoạt động vừa bảo toàn đội ngũ nhân sự, ổn định kinh doanh và chăm sóc khách hàng, đồng thời tiếp tục xử lý nợ hiệu quả, quản lý rủi ro theo chuẩn mực, tiết kiệm chi phí, cải thiện được hệ số sinh lời và mức tăng trưởng bình quân. Hoạt động kinh doanh của ABBANK có nguồn huy động và thanh khoản ổn định, chất lượng tài sản cải thiện hơn, ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các Ngân hàng TMCP tư doanh được tín nhiệm cao trên thị trường Việt Nam.

ABBANK đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tháng 12/2021 ABBANK đã hoàn tất tăng vốn đợt 1 là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên tăng vốn điều lệ theo đúng kế hoạch, tại ngày 31/12/2021 vốn điều lệ đạt 6.969.998.530.000 đồng. Tăng vốn đợt 2 sẽ được thực hiện từ nguồn lợi nhuận chưa chia và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 35%) vào giữa tháng 2/2022 để vốn điều lệ đạt 9.409.498.010.000 đồng.



TĂNG VỐN ĐỢT 2 ĐỂ GIỮA
THÁNG 2/2022 VỐN ĐIỀU LỆ ĐẠT

9.409.498.010.000

ĐỒNG



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VÀO CUỐI NĂM 2021, ĐƯỢC SỰ CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH ĐÃ CƠ BẢN HOÀN THÀNH BỘ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH CHO NĂM 2022 CĂN CỨ TRÊN KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG TRUNG HẠN 2021 - 2025.

Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng lợi nhuận với kế hoạch hành động cụ thể giao cho Ban Điều hành và các đơn vị kinh doanh tập trung vào các lĩnh vực sau:

- 1 Tập trung tăng dư nợ vào các sản phẩm cho vay mua nhà, sản xuất kinh doanh, các loại hình dịch vụ (bảo hiểm, chuyển tiền quốc tế, trái phiếu). Triển khai mô hình phân khúc khách hàng ưu tiên, khai thác sâu khách hàng đại chúng.
- 2 Chuyển dịch tỷ trọng sang phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- 3 Khai thác sâu khách hàng chuỗi, bán chéo sản phẩm.
- 4 Thành lập Khối Bán hàng & Dịch vụ để phối hợp, hỗ trợ các Khối Kinh doanh
- 5 Nâng cao hiệu quả công tác bán hàng và chất lượng phục vụ.
- 6 Triển khai các hoạt động Chuyển đổi số theo kết quả Dự án tư vấn chiến lược Công nghệ thông tin của McKinsey.
- 7 Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả việc áp dụng trả lương theo năng suất lao động.
- 8 Nâng cao năng lực báo cáo tự động trong công tác quản lý và quản trị rủi ro.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

**Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	99 - 100
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	101 - 102
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	103 - 105
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	106
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	107 - 108

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 03 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 04 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2019 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- ◊ Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- ◊ Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- ◊ Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- ◊ Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần; và
- ◊ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Tài Chính và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2019
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc khối SME, thành viên Ban điều hành	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Khánh Phúc	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, thành viên Ban Điều hành	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Mạnh Quân – Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Số tham chiếu: 60752689/22722473-R-BCTT

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 103 đến trang 108, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 31 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

(tiếp theo)

Số tham chiếu: 60752689/22722473-R-BCTT

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	485.554	579.345
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.400.485	996.258
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	21.331.338	28.367.461
Tiền gửi tại các TCTD khác	16.841.544	24.795.071
Cho vay các TCTD khác	4.489.794	3.572.390
Chứng khoán kinh doanh	4.875.651	2.001.253
Chứng khoán kinh doanh	4.876.884	2.001.459
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(1.233)	(206)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	115.879	-
Cho vay khách hàng	68.173.079	62.588.033
Cho vay khách hàng	68.983.999	63.293.151
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(810.920)	(705.118)
Hoạt động mua nợ	152.085	152.085
Mua nợ	153.234	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.149)	(1.149)
Chứng khoán đầu tư	17.011.398	16.676.923
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.346.848	15.003.710
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.981.370	1.970.387
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(316.820)	(297.174)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	376.936	426.324
Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
Đầu tư dài hạn khác	116.936	182.978
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(16.654)
Tài sản cố định	913.863	955.727
Tài sản cố định hữu hình	551.507	578.998
Nguyên giá tài sản cố định	1.160.728	1.139.587
Khấu hao tài sản cố định	(609.221)	(560.589)
Tài sản cố định vô hình	362.356	376.729
Nguyên giá tài sản cố định	639.707	624.943
Hao mòn tài sản cố định	(277.351)	(248.214)
Tài sản Có khác	3.025.825	3.524.033
Các khoản phải thu	1.389.820	1.795.895
Các khoản lãi, phí phải thu	765.402	772.150
Tài sản Có khác	1.044.566	1.112.231
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(173.963)	(156.243)
TỔNG TÀI SẢN	120.862.093	116.267.442

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	27.415.045	26.502.701
Tiền gửi của các TCTD khác	19.894.693	22.904.484
Vay các TCTD khác	7.520.352	3.598.217
Tiền gửi của khách hàng	67.849.375	72.522.120
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	74.781
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	558.561	937.752
Phát hành giấy tờ có giá	11.405.930	5.605.930
Các khoản nợ khác	1.975.723	1.813.315
Các khoản lãi, phí phải trả	1.426.154	1.394.149
Các khoản phải trả và công nợ khác	549.569	419.166
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	109.204.634	107.456.599
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	7.004.278	5.713.114
Vốn điều lệ	6.969.999	5.713.114
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	-
Các quỹ dự trữ	1.005.076	766.850
Lợi nhuận chưa phân phối	3.648.105	2.330.879
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.657.459	8.810.843
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	120.862.093	116.267.442

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cam kết giao dịch hối đoái	348.211.786	153.781.044
- Cam kết mua ngoại tệ	80.810.186	20.428.496
- Cam kết bán ngoại tệ	80.777.940	20.403.616
- Cam kết giao dịch hoán đổi	186.623.660	112.948.932
Cam kết cho vay không hủy ngang	42.645	34.501
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	581.602	745.452
Bảo lãnh khác	4.836.145	4.525.446
Các cam kết khác	1.291.825	2.464.767
	354.964.003	161.551.210

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.440.463	6.647.934
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.402.664)	(4.303.385)
Thu nhập lãi thuần	3.037.799	2.344.549
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	575.691	350.963
Chi phí hoạt động dịch vụ	(203.591)	(142.279)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	372.100	208.684
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	412.046	302.089
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	241.744	1.553
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	202.878	757.624
Thu nhập từ hoạt động khác	235.134	188.568
Chi phí hoạt động khác	(64.401)	(44.650)
Lãi thuần từ hoạt động khác	170.733	143.918
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	157.767	16.232
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.595.067	3.774.649
Chi phí cho nhân viên	(980.903)	(919.149)
Chi phí khấu hao	(87.997)	(90.841)
Chi phí hoạt động khác	(800.042)	(882.954)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.868.942)	(1.892.944)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.726.125	1.881.705
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(747.051)	(513.380)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.979.074	1.368.325
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(390.868)	(276.680)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(390.868)	(276.680)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.588.206	1.091.645

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.470.114	6.724.084
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.536.124)	(4.412.759)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	372.100	208.684
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	1.082.944	999.575
Thu nhập khác	(13.891)	65.210
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	182.675	119.364
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.731.464)	(1.762.939)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(338.409)	(318.285)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.487.945	1.622.934
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Tăng các khoản cho vay các TCTD khác	(917.404)	(333.875)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.229.546)	(2.106.968)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(115.879)	49.812
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(5.580.733)	(6.490.186)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(784.565)	(627.552)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	397.855	(744.063)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	912.344	9.767.754
(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(4.672.745)	2.926.740
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(74.781)	74.781
Tăng phát hành giấy tờ có giá	5.800.000	414.890
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(379.191)	(224.198)
Tăng/(giảm) khác về nợ phải trả hoạt động	77.944	(77.453)
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	(6.078.756)	4.252.616
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(53.253)	(91.710)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.981	1.047
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	89.681	70.980
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	104.092	40.222
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	144.501	20.539

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	1.291.164	-
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	1.291.164	-
Tiền thuần trong năm	(4.643.091)	4.273.155
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	26.370.674	22.097.519
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	21.727.583	26.370.674

Người lập



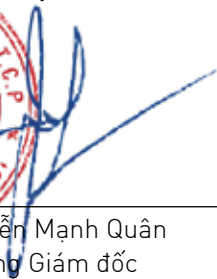
Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC	Trang
Thông tin chung	110 - 111
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	112 - 113
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	114 - 116
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	117
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	118 - 119

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 03 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 04 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2019 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- ◊ Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- ◊ Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- ◊ Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- ◊ Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần; và
- ◊ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Các hoạt động chính của các công ty con bao gồm:

- ◊ Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tổn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của Ngân hàng để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- ◊ Thực hiện mua bán nợ tổn đọng của các tổ chức tín dụng, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- ◊ Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng, trung gian dàn xếp mua bán nợ;
- ◊ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; và
- ◊ Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Tài Chính và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2019
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc khối SME, thành viên Ban điều hành	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Khánh Phúc	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, thành viên Ban Điều hành	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Mạnh Quân – Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Số tham chiếu: 60752689/22722473-HN-BCTT

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 114 đến trang 119, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 31 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
(tiếp theo)

Số tham chiếu: 60752689/22722473-HN-BCTT

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	485.554	579.345
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.400.485	996.258
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	21.402.118	28.459.280
Tiền gửi tại các TCTD khác	16.912.324	24.886.890
Cho vay các TCTD khác	4.489.794	3.572.390
Chứng khoán kinh doanh	4.875.651	2.001.253
Chứng khoán kinh doanh	4.876.884	2.001.459
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(1.233)	(206)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	115.879	-
Cho vay khách hàng	68.173.079	62.588.033
Cho vay khách hàng	68.983.999	63.293.151
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(810.920)	(705.118)
Hoạt động mua nợ	152.085	152.085
Mua nợ	153.234	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.149)	(1.149)
Chứng khoán đầu tư	17.011.398	16.685.823
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.346.848	15.012.610
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.981.370	1.970.387
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(316.820)	(297.174)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	116.936	166.324
Đầu tư dài hạn khác	116.936	182.978
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(16.654)
Tài sản cố định	913.863	955.727
Tài sản cố định hữu hình	551.507	578.998
Nguyên giá tài sản cố định	1.161.903	1.140.762
Khấu hao tài sản cố định	(610.396)	(561.764)
Tài sản cố định vô hình	362.356	376.729
Nguyên giá tài sản cố định	639.707	624.943
Hao mòn tài sản cố định	(277.351)	(248.214)
Bất động sản đầu tư	68.734	69.980
Nguyên giá bất động sản đầu tư	74.030	74.030
Hao mòn bất động sản đầu tư	(5.296)	(4.050)
Tài sản Có khác	3.221.022	3.712.873
Các khoản phải thu	1.391.501	1.747.900
Các khoản lãi, phí phải thu	768.978	776.959
Tài sản Có khác	1.283.151	1.392.708
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(222.608)	(204.694)
TỔNG TÀI SẢN	120.936.804	116.366.981

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	27.415.045	26.502.701
Tiền gửi của các TCTD khác	19.894.693	22.904.484
Vay các TCTD khác	7.520.352	3.598.217
Tiền gửi của khách hàng	67.839.732	72.508.223
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	74.781
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	558.561	937.752
Phát hành giấy tờ có giá	11.405.930	5.605.930
Các khoản nợ khác	1.988.475	1.826.245
Các khoản lãi, phí phải trả	1.426.104	1.394.142
Các khoản phải trả và công nợ khác	562.371	432.103
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	109.207.743	107.455.632
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	7.005.272	5.714.108
Vốn điều lệ	6.969.999	5.713.114
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	-
Các quỹ dự trữ	1.057.282	811.219
Lợi nhuận chưa phân phối	3.666.507	2.386.022
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.729.061	8.911.349
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	120.936.804	116.366.981

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cam kết giao dịch hối đoái	348.211.786	153.781.044
- Cam kết mua ngoại tệ	80.810.186	20.428.496
- Cam kết bán ngoại tệ	80.777.940	20.403.616
- Cam kết giao dịch hoán đổi	186.623.660	112.948.932
Cam kết cho vay không hủy ngang	42.645	34.501
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	581.602	745.452
Bảo lãnh khác	4.836.145	4.525.446
Các cam kết khác	1.291.825	2.464.767
	354.964.003	161.551.210

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.467.259	6.684.626
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.402.696)	(4.303.080)
Thu nhập lãi thuần	3.064.563	2.381.546
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	611.076	383.392
Chi phí hoạt động dịch vụ	(258.837)	(189.565)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	352.239	193.827
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	412.046	302.089
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	249.184	6.504
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	202.878	757.624
Thu nhập từ hoạt động khác	235.134	188.571
Chi phí hoạt động khác	(64.441)	(44.650)
Lãi thuần từ hoạt động khác	170.693	143.921
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	84.120	(10.611)
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.535.723	3.774.900
Chi phí cho nhân viên	(991.083)	(928.879)
Chi phí khấu hao	(89.243)	(92.088)
Chi phí hoạt động khác	(749.537)	(837.356)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.829.863)	(1.858.323)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.705.860	1.916.577
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(747.051)	(513.380)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.958.809	1.403.197
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(398.831)	(285.540)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(398.831)	(285.540)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.559.978	1.117.657
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.694	1.898

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.498.142	6.760.405
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.538.394)	(4.412.060)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	352.239	193.827
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	1.062.439	1.004.526
Thu nhập khác	(13.931)	65.213
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	182.675	119.364
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.757.276)	(1.726.035)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(347.781)	(328.515)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.438.113	1.676.725
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	(829.604)	(347.375)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.220.646)	(2.106.968)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(115.879)	49.812
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(5.580.733)	(6.490.186)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(784.565)	(627.552)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	509.703	(752.734)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	912.344	9.767.754
(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(4.668.489)	2.933.895
Tăng phát hành giấy tờ có giá	5.800.000	414.890
Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(379.191)	(224.198)
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phát sinh và các khoản nợ tài chính khác	(74.782)	74.781
Tăng/(giảm) khác về nợ phải trả hoạt động	79.218	(80.217)
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	(5.914.511)	4.288.627
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(53.253)	(91.710)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.981	1.047
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	89.681	85.813
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	6.608	(10.611)
Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	47.017	(15.461)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	1.291.164	-
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	1.291.164	-
Tiền thuần trong năm	(4.576.330)	4.273.166
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	26.370.693	22.097.527
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	21.794.363	26.370.693

Người lập




Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022






Báo cáo thường niên 2021 của Ngân hàng TMCP An Bình được lập vào tháng 4 năm 2022
Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



Đào Mạnh Kháng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBANK)

 [abbank_anbinh](#)  www.abbank.vn  18001159
 www.facebook.com/nganhanganbinh/  [abbank- ngân hàng an bình](#)

ANNUAL REPORT



ABEB